

NĂM THỨ 8 - SỐ 90 Ma, GIÁ 0\$80

CHỦ NHẬT 3 FÉVRIER 1949

Tiếng Bắc

CHỦ NHẬT

Số Tết Nhâm Ngọ

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG CHỦ TRƯỞNG



Doãn Vương

lịch La-mã. Lịch ấy
tập này đều theo. Trừ
nước Nga vẫn theo
«Julien», nghĩa là
lịch chậm và thiếu
13 ngày; nên dân
ăn Tết Nguyên-dán
ngày 13 Janvier là
v đầu năm của họ;
dân Thổ-nhĩ-kỳ thì
Tết vào ngày 22
vì họ theo thứ
riêng của dân-tộc
.

Tết Nguyên-dán
ngày 1^{er} Mars
ngày 1^{er} Octobre

theo lịch «Grégorien»
năm 1789, thì dân
áp nổi cuộc cách-
nh.Cách-mệnh chính-
và cách-mệnh văn-
v. Các ông tướng
h-mệnh không chịu
vợ lịch của Nhà
ang, thế rồi năm 1793,
n lịch bị sửa đổi

ta nên biết ngay từ
1785 tại Pháp đã
hành một cuốn sách
an đề là «Nien - lịch
những người trong-
ận» trong đó tên các
nh bị thay bằng tên
danh - nhân nước
áp và hoàn-cầu như
us Christ, J. J. Rous-
sion, Newton v. v. .
ong cuốn lịch ấy
mời ta ấn-định tết
uyên-dán vào ngày
Mars mỗi năm).

ăm của các nhà cách-
nh Pháp chia ra làm
tuần, mỗi tuần 10
ay và năm ngày là
là 5 ngày vô-dụng
n-calottides), Cứ 4
m thì lại bổ thêm một
ay vào lịch, làm Đại-
Toàn-quốc.

Đến nhà Hạ mới lấy tháng Dần tức là tháng
mang ta bảy giờ làm tháng đầu năm và lấy
ấy mong một tháng ấy làm Nguyên-dán.

Nhà Thương lại cải-cách niên lịch lấy tiết
hàn-tức là vào khoảng hạ-tuần tháng
nvier và thượng tuần tháng chạp ta bảy giờ
m tháng đầu năm.

Nhà Chu trở lại thời Hoàng Đế lấy tháng Tí
c tháng 11 bảy giờ làm tháng đầu năm.

Nhà Hán thì bắt chước nhà Nghiêu Thuấn
lấy tiết Vũ-Thủy làm đầu năm.

Tết Nguyên-dán theo âm-lịch ngày nay, ăn
c 4 năm thì lại thêm 1 ngày vào tháng Fevrier
c 28 ngày, thành 29 ngày, tức 366 ngày.
Lịch này sau được các đấng nhà Chung sửa
đổi lại, lấy tên thánh đặt cho mỗi ngày trong
năm. Đến năm 1582 sau Thiên-chúa giáng-sinh
thì đức Giáo-hoàng Grégoire III chỉnh-đốn



NỮ DANH-CA Á-ĐÔNG: KAORU TATIBANA

Mắt mờ-say, nụ cười tươi thắm;
Vai như chim theo tiếng tơ-dông,
Giữa mọi người, nàng ca thánh-thốt...
Nàng đi rồi... muốn kẻ ngóng trông!

Tết Nguyên-dán Tây

Vị Hoàng-đế đầu tiên của La-mã tên là Jules César. Ngài truyền một nhà thiên-văn-học trí
danh thời ấy tên là Sosthène Alexandre cải-
cách lịch cổ La-mã. Thứ lịch mới đó hoàng-
đế Jules César nhận là sự nghiệp của mình,
mệnh danh là lịch «Julien», tức là lịch của
vua Jules.

Theo lịch «Julien» mỗi năm có 365 ngày và
cứ 4 năm thì lại thêm 1 ngày vào tháng Fevrier
c 28 ngày, thành 29 ngày, tức 366 ngày.

Lịch này sau được các đấng nhà Chung sửa
đổi lại, lấy tên thánh đặt cho mỗi ngày trong
năm. Đến năm 1582 sau Thiên-chúa giáng-sinh
thì đức Giáo-hoàng Grégoire III chỉnh-đốn

tháng ấy. Năm tính như
thế gọi là năm Romulus,
có 10 tháng. Số ngày
trong 10 tháng ấy không
đều nhau, có tháng 33
ngày, có tháng 34 ngày
và có tháng 35 ngày. Số-đi
số ngày trong các tháng
phải tính chênh-lệch
nhau như vậy, là cốt để
gợi-gợi cho hết cái thi-
gian lẽ loi trong cuộc
văn xoay của mặt trời
mỗi năm.

LỊCH TÀU

Tết Nguyên-dán vào tháng 11

Vua Hoàng-Đế thời
Thái-cổ nước Trung-hoa
sinh vào năm 2697 trước
Thiên-chúa giáng-sinh
là thủy - tổ lịch Tàu.
Ngài đặt ra thiên-can
(Giáp, Ất, Bính, Đinh,
Mậu, Kỷ, Canh, Tân,
Nhâm, Quý) địa-chỉ (Tí,
Sửu, Dần, Mão, Thìn,
Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu,
Tuất, Hợi) dùng để ghi
năm, tháng, ngày và
cần-cử vào sự vận-
chuyển của mặt trăng,
đặt ra tháng 29 ngày và
30 ngày. Tính như thế
thành ra mỗi năm thiếu
mất 11 ngày. Nên cứ ba
năm lại phải bỏ vào
một tháng, gọi là tháng
nhuận hay tháng dư,
cơ hợp với thời tiết và
cuộc văn-chuyển của
mặt trời.

Đời vua Hoàng-Đế,
dân Trung-hoa ăn Tết
Nguyên-dán vào ngày
mồng một tháng 11 bảy
giờ, vì tháng ấy là tháng
Tý, tháng đầu năm của
lịch Hoàng-Đế.

Kể vị Hoàng-Đế làm
chúa lễ Trung-hoa là
vua Nghiêu và vua
Thuấn. Hai vua này tính
tháng đầu năm vào tiết
Vũ-thủy, tức là vào
khoảng trung tuần tháng
Fevrier và hạ tuần tháng
giêng ta bảy giờ.

Ngày Nguyên-dán là ngày 1^{er} Octobre bảy giờ
gọi là tháng Hải Nho; tháng November là tháng
Strong-moi; tháng Décembre là tháng Đại-hân;
Janvier là tháng Tuyết; Fevrier là tháng Mưa;
Mars là tháng Gió; Avril là tháng Gió mùa; Mai
là tháng Hoa; Juillet là tháng Gát; Août là
tháng Nóng; Septembre là tháng Hải quả. Các
tháng cũ đều bị xóa tên và thay bằng tên mới
hết. Tên thánh các ngày cũng bị gạch đi, để
chỗ cho tên các từ cây cỏ và đồ dùng của nhà
nông.

Nhưng Hoàng-đế Bonaparte có tên bản lịch
của Dân-quốc Pháp, 9 tháng sau lễ thụ-phong
Hoàng-đế, tức là ngày 2 September 1805, vua
Tết Nguyên-dán Pháp lại cùng các Tết Nguyên
dán lại hầu hết các nước Âu-châu, ấn-định
vào ngày 1^{er} Janvier bắt đi bắt dịch như ngày
nay.

LÊ-HÙNG-PHONG

TỪ ĐÌNH-TIÊN-HOÀNG ĐẾN NAY

82 NĂM NGỰA

LỊCH-SỬ TA CÓ NHỮNG VIỆC GÌ?

甲午 1054. — Tên nước đổi ra Đại-Việt.
丙午 1066. — Nước Nam lúc này có thể-lực khiến các
lân-bang kiêng nể.

戊午 1078. — Ta đem voi sang Tống chuộc lại châu
Quảng-nguyên (Cao-bằng) là nơi có mỏ vàng. Nhân đây
người Tống có hai câu thơ: «Vi tham voi Giao-chỉ, để
mất vàng Quảng-nguyên», 貪因交趾盡, 却失廣源金».

庚午 1090. — Người minh di-cư đến 3 châu Bà-chính,
Ma-linh và Đại-lý (thuộc Quảng-bình và Quảng-ngĩa) mà
Chiêm-thành đã nhường ngày trước.

壬午 1102. — Lý-thường-Kiệt ngoài 70 tuổi vẫn còn
cầm binh đánh giặc.

甲午 1114. — Các nước miền Nam đều quy-phục ta.
丙午 1126. — Lý Nhân-tôn ở ngôi đã được 55 năm.

戊午 1138. — Người Chân-lạp và Chiêm-thành nhiều
miễn Nghệ-an.

庚午 1150. — Tô-hiến-Thành xin dâng văn-miêu thờ
Khổng-tử ở Thăng-long.

壬午 1162. — Người Tàu bắt đầu chịu nhận ta là An-
nam quốc 安南國.

甲午 1174. — Lý Anh-tôn sai về địa-đồ nước Nam.
丙午 1186. — Biên-giới có giặc cướp, trong nước
trộm cướp nổi như ong.

戊午 1198. — Dân-tinh oán vua Lý Cao-tôn chỉ ham
sầu bản và làm cung-diện xa-sĩ.

庚午 1210. — Lý Cao-tôn trở về kinh sau khi chạy loạn
Quách-Bốc.

壬午 1222. — Công-chúa Phật-Kim được lập làm Thái-
tử, tức Lý Chiêu-hoàng nhường ngôi cho họ Trần sau này.

甲午 1234. — Trần-thủ-Độ tàn sát dòng họ nhà Lý.

丙午 1246. — Quân Mông-cò muốn sách nhiễu ta.

戊午 1258. — Nhà Trần bắt đầu chế-độ: cha nhường
ngôi vua cho con, rồi hai cha con cùng coi việc nước.

庚午 1270. — Vua Trần không chịu sang châu vua
Mông-cò.

壬午 1282. — Hốt-tát-Liệt đã chiếm hết Trung-quốc
dựng lên nhà Nguyên được 11 năm, sai quan sang giám-
thị nước Nam, nhưng nước ta đuổi cô về.

甲午 1294. — Xưa nay vua ta có hú-tục về rồng vào
dài, Trần Anh-tôn bỏ hú-tục ấy.

丙午 1306. — Chế-Mân, vua Chiêm-thành, đem hai
châu Ô, Hí, đổi lấy công-chúa Huyền-Trần.

戊午 1318. — Phạm-ngũ-Lão đánh Chiêm-thành.

庚午 1330. — Mương-ngư-Hồng ở Đà-giang làm loạn.

壬午 1342. — Trần Du-tôn bắt các quan thi uống
rượu, ai uống nổi 100 thăng thì được thưởng 2 trát.

甲午 1354. — Quân ta bị Chiêm-thành đánh bại ở
Cổ-lũy (Quảng-bình).

丙午 1366. — Chế-bồng-Nga vua anh-hùng nước
Chiêm-hành, luyện quân tập trận, trở nên cường-quốc,
sau sang đánh phá Thăng-long mấy phen.

戊午 1378. — Trần Duệ-tôn từ trần, quân Chiêm-thành
vào Thăng-long.

(Xem tiếp trang 33)

QUÁN CHI



Nước Nam từ Hồng-bàng lập quốc trở đi, trải mấy
nghìn năm bị nội thuộc Tàu hết lớp nọ đến lớp kia, mãi
đến năm 968 lấy-lịch, Đình-tiên-hoàng mới dựng thành
nước độc-lập.

Từ bấy đến nay, ngót một nghìn năm, trải qua trước
sau 82 năm Ngựa.

Cơm mới chuyển cũ, trong mỗi năm Ngựa dĩ-vãng,
chúng tôi muốn nhắc lại một vài việc quan-hệ về lịch-sử,
để cùng nhau ôn-tại công-nghiệp của cổ-quốc tiền-nhân,
cố lẽ các ngài không cho là một sự vô-chi phí phải.

庚午 970. — Dựng nước Nam độc-lập được 2 năm,
vua Đình-tiên-hoàng đổi niên-hiệu là Thái-bình nguyên-
niên và cưới 5 hoàng-hậu một lúc.

壬午 982. — Vua Lê Đại-hành sai sứ sang hòa-hảo với
Tống để cho yên nước nhà, vì năm trước ngài phá quân
Tống thua to ở Lang-sơn.

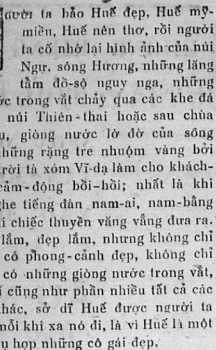
甲午 994. — Sứ nhà Tống sang, vua Lê Đại-hành
phụng chiếu, nhưng không thêm von bái vua Tống, lấy
cớ đánh giặc nhà ngửa, đau chân.

丙午 1006. — Ngoa-triều phải nể mà thị triều.

戊午 1018. — Lý Thái-tử sai Nguyễn-đạo Thanh sang
Tàu lấy kinh Tam-lạng.

庚午 1030. — Hàng nam các quan phải tới đền Đông-
cổ thâu-miêu (ở làng Yên-thái, Hanoi) thế giữ đạo hiền
trung.

壬午 1042. — Nùng tri-Cao sang đánh tàu, chiếm giữ 8
châu.



quai là hổ Hổ đơ, Huế miên, Huế nển thơ, Huế ngời
 là cớ nhờ lại hình ảnh của núi
 Ngự, sông Hương, những làng
 làng đờn đờn, làng đờn đờn, những
 làng nước trong vạt chảy của các khe đã
 là cảnh núi Thiên - thứ hoặc sau chùa
 tiên - mu, giọng nước lờ đờ của sông
 sông, những rừng tre thum vang cho
 nhai mát lại xóm Vĩ - lam cho khách
 phải cảm giọng bồi hồi; nhất là khi
 nghe tiếng đàn nam - ai, nam - bang
 một vài chiếc thuyền vang vẳng đưa ra.
 đẹp lắm, đẹp lắm, những không chỉ
 mới có phong cảnh đẹp, không chỉ
 mới có những giọng nước trong vạt,
 với tất cả những nhàn nhàn tất cả các
 từ thể khác, sở dĩ Huế được người ta
 mến mãi khi xa nó đi, là vì Huế là một
 miền tu học như những cổ đại đẹp.



Tất cả Thần - kinh trong
môt phiên chợ «Thêm Vui»

với những nụ cười, bán những cái liếc mắt để lại lấy những cái liếc mắt. Trước những ngày ấy, các bà mẹ may áo cho con, để con đi xem chợ Gia-lac. Nếu có cậu nào cứ khóc tru tréo mãi thì họ dọa rằng: «Nin đi, nếu không thì không được đi xem chợ Gia-lac, hè!» Đứa bé hiểu ý nin liền.

Nhưng cái gì cũng phải có đầu có đuôi, đề tôi nhắc lại sơ qua vì sao có ba phiên chợ bất thường đầu năm ấy.

Thúc-khâu truyền các cách này cho người tuổi 乙 các làng lân cận như Dương-nhĩ và Thiế-thị các tộc xưa ông Hoàng Đình-chánh-Vương, em ruột của Minh-mạng đến lập phủ ở đây (hiện bảy giờ phủ ấy vẫn còn). Muốn cho cảnh đời sống quanh mình trở nên náo nhiệt và đời sống dân-gian vùng này được đề dăng hơn, ông sai lính và dân gian làm hai đại quan bạch tranh và lợp cho ngay trước phủ ông và đặt tên là chợ Gia-lạc. Lâm thời thì đề, nhưng làm cho chợ đông dục và thịnh vượng mới là khéo, nhất là làm lấy ngoài ra cách truyền truyền lại một tiếng thì không còn cách gì nữa. Người đời với Đình-chánh-Vương, uy nghi rộng rãi, muốn gì tại thì get, muốn chen ai thì chen, không có cách này lại có cách khác. Thấy chợ lập xong rồi mà người buôn kẻ bán đến

tiếp họ bị oai qua, ông đem sai lính trang ra
động bắt những kẻ bán hàng đi chợ đấy
phải đứng lại chợ. Nhờ thế chợ Gia-lac
mới được đông người. Từ đó bọn buôn bán
cả ở Nông, Truân lên, bọn buôn heo ở Lạng
Anh, Đường-nô, Kẻ-trại v.v. lễ đi dâng kính
thời buổi, chỉ đi chợ Gia-lac là phải đi
gánh gánh xuống. Muốn làm vạ lòng kẻ
bán hàng, lễ lúc nào bán chợ rồi mà còn
đôi mu bàn cựa hoặc buôn heo bán chợ
hết đồ hàng mình, Đình-chánh-Vương không
ngần nghĩ báo họ và đem cho phải rồi ông ta
muốn hết cho và trả tiền rất hậu.

Năm ngoài nhán lúc tiếp chuyện một vị hoàng gia, cháu bốn đời Đinh-chánh-Vương ở tại Dương-nỗ, tôi biết thêm được một chuyện hay hay về việc lập chợ Gia-lạc. Theo lệ thường hề lập chợ xong thì phải làm một cái am hoặc miếu ở giữa chợ trong đó người ta thờ thần chợ.

Đình-chánh-Vương cũng vậy, sau khi lập chợ Gia-lạc xong, sai làm một cái am nhỏ, nhưng còn thần thì biết thỉnh-vị nào? Không lường lự Đình-chánh Vương sai lính đi nhặc đến chợ Nam-phổ ở cách đấy độ 300 thước liễu mạng vào am chợ ấy, bưng lấy được bát từ vàng đem về để vào am.

chợ Gia-lai, mặc dù dân làng Nam-phố rất lòng công-phấn. Hình như ông ta thấy rõ rằng thiên chợ Nam-phố cũng không vụ quyền bằng ông. Hai đứa sau, lý-tướng làng Nam-phố đến khúm núm trước mặt Đinh-chánh. Vương van lạy xin trả lại hương lại, Đinh-chánh-Vương mới bước không ngại, và muốn cho người lý-tướng kia khiếp sợ bắt sai lính hầu đạo hai lữ đại phó nhờ rồi bắt ông sai lính đi bắt đạo giả dân và gọi; đương ông sai lính đi bắt đạo giả dân đó gọi. Mãi đến trưa, Đinh-chánh-Vương mới thả ông lý-tướng ra về. Từ đây không ai còn dám thò tay xin trả lại hương nữa và cũng từ đây ngày nào chợ Gia-lai cũng đông dặc phồn-thịnh. Nhưng sự thành vương ấy chỉ có một thời. Sau khi Đinh-chánh Vương mất, chợ Gia-lai dần dần tiêu-diệt rồi chẳng bao lâu khách hàng cũng có một người nào đến nhóm lại đó nữa. Tuy vậy hàng năm cứ đến mùa một, mồng hai và mồng ba tết cũng biết vì sao? - có lẽ vì nhớ đến đức Đinh-Vương - khách hàng đến nhóm một chỗ không dặt nhờ nhờ cách dân mới của Nam-phố và phiên chợ ấy được người ta gọi là phiên chợ Gia-lai.

...Tiếng pháo cúng lễ giao-thừa nổ ran...
Tòỉ thất kinh nhảy xuống giường, thất kinh
không phải vì sợ pháo mà vì sợ đến chợ
gia-lạc chậm... Mà tòi đi chậm thật: lúc
nằm quần áo xong đầu đấy ra đường thì đã

vô số nam thanh, nữ tú kéo từng đoàn, từng lũ, tiếng guốc lóc cóc trên đường nhựa hòa lẫn tiếng xe dây nghe rất vui tai.

— Ô mèoi! Đến bây giờ mới dậy? Mân đầu
lấn vò vai tôi và mắng như thế.
— Trời ơi đầu năm, đầu tháng, không biết
tiếng cũ...



HUE

CÓ GÌ LA?

— À thôi, quên đi, xin lỗi, đi, đi mau,
— Ừ thì đi.

Một tràng pháo ở nhà bên cạnh nổ vang.
Trước chúng tôi, sau chúng tôi, bên cạnh
chúng tôi, vô số người: các công tử nện
gót giày rất mạnh, các thiếu-nữ chen nhau
đi...

Chợ Gia-lạc chỉ cách nhà tôi và nhà Mầu độ một cây số. Nhưng trời ơi, một cây số mai này đối với chúng tôi sao dài quá! Chúng tôi hăm hở bước mạnh; một "hoi" tít, tụt các ngọn cây cau cao chót vót. Tôi ngừng vác thùng quai với mơi, từ những mái số của các thiếu nữ đến làm cho chúng tôi nhẹ bồng, và làm nhẹ nhàng thêm, mềm mại thêm các thân hình yếu-diệu của mấy chị...

— Ô, Ngang đấy, Phú đấy, Lựu đấy, Hạnh đấy... Mân nói khẽ với tôi còn tay chỉ vào một đoàn bốn cô trong một cửa ngõ lạnh len bước ra.

— Ừ có thể chứ, rồi các cô sẽ biết tay mình! Anh chàng vừa nói vừa lên tay mũ, cánh như một thẳng điện.

Chúng tôi chỉ còn cách chờ một trận
thước. Nói thế chứ thật ra thì đã đến rồi,
từ khi mới ra cửa ngõ: người, vô số người
xe, vô số xe... bắt buộc chúng tôi phải luo-
n luôn nhường lại. Tôi dẫn dò Mẫn:

— Đầu năm đầu tháng, chúng ta phải
cần-thận nhé, và nhất là đừng làm mất
«màu mỡ» các cô.

Nhưng Mân nó có kể gì «mấy xưa mà sớm» đâu. Vừa đi đến kịp Ngang, Mân lo :

— Ô chị Ngang mau lớn quá, để đây đo
với tôi ai cao, ai thấp thử nào!

Ngàng trả lời bằng một nụ cười tiếp theo một tiếng chào lịch sự:

— *Bonne année chúng anh.* Rồi cô ta quay mình khoác tay cùng mấy chị em khác làm cái đuôi tóc nàng, đưa qua đưa lại, ngoằn-ngoéo như con rắn.

Bây giờ thì chúng tôi đến chợ Gia-lac rồi. Một cảnh nhộn nhịp và đẹp mắt đến làm cho Mân và tôi hoang mang.

Hỡi các anh chàng dơi, muốn nếm cái thù
ngày Tết, các anh hãy lái đũa với chúng tôi.
Tiếng pháo nổ lộp bộp không ngừng, chúng
tôi bị làm ra một số những màu áo sặc sỡ, bông
những cặp mắt nhưng, những môi đẹp;
chúng tôi gần gũi đi vì sự đơn độc của tất
cả Huế đẹp đó đây nhau đến chợ Gia-
Lạc, và bởi những tiếng kêu nhau; Lan ơi,
Mai ơi... cùng tiếng gà đất, lung tung v.v...
Phải mất năm phút để hỏi mỗi câu khổ
đầu, cái câu dài chưa đầy 15 thước.

Qua khỏi cầu rồi, chúng tôi có cảm giác
rơi vào một nơi bằng-lai tiền cảnh! Mà thật
vui chừng tôi đứng giữa một vườn hoa
vườn hoa biết nói nữa mới thích chí. Vui
mất, vui tai, vui miệng, vui, vui hết nước
môi. Thú nhất là đến các hàng bán. Các cô
bán bánh phần nhiều là học sinh... Nhà
đạy chỉ Cúc, một nữ học sinh H.D.H. đang
chăm chim cưỡi sau những đồng bánh khèo
lò, này đây có tiền he miêng cườm để lộ
hàm răng trắng toát, dang vui vẻ đón lấy

TIẾNG CHUÔNG THIÊN-MỤ

Xuân về chan chứa muôn màu sắc,
Thiên-Mụ rung chuông tiếng ngọt-ngào
Sông Hương buồn chảy như thác-mã
Tiếc nhớ mùa Đông biển chốn nào?

Ảnh Võ-an-Ninh



Một cây làm chẳng nên non.
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Nước Pháp bao giờ cũng
khuyến khích sự ái-quốc,
nước Pháp giữ tương-lai
cho dân-tộc thuộc-địa.

Nước Pháp chẳng bao giờ quên cái sứ-mệnh thiêng-liêng giữ thái-bình, thịnh-trì cho Đông-Dương.

một nhành hoa của một chàng trai đưa
tặng.

— Thôi... thôi đến rồi, thi... thi chúng ta phải thi hành diệu kế, đợi lúc nào... nào nữa. Mân vỗ vai tôi nói :

— Thi hành gì? Tôi ngờ ngần hỏi.
— Thắng này nghe. Thi, thi hành những
điều kể phá các cô chữ gì. Mân dần tiếng
cô rất mạnh.

Thế là chúng tôi rủ bảy tám anh em bạn bè đến Nam, một chèo áo nhau lại rồi hỏi có thiếu gì nào gặp phải là chúng tôi hỗ vạy đứng xây quanh thiếu nữ nhá vì cái. Thiếu nữ bởi rồi chẳng biết làm thế nào ra khỏi cái tròng vầy đơn-sơ nhưng kiên-cố đó; không có lẽ thiếu-nữ bước ngang cái hàng rào làm bằng người và cheo áo ấy như thể tôi bắt lịch sự lắm. Hết tám phần mười những cái bị tròng vầy đó đều vui vẻ như chúng tôi cười, với nụ cười xinh xắn đầu năm.

Người ta thường bảo rằng thanh niên Huế rất hiền-hậu và ít tính nghịch. Chẳng biết câu nói đó có đúng không, nhưng trong buổi ngày chợ Tết Gia-lạc, thanh-niên xứ Huế không thuận hậu chút nào cả. Họ ngạnh, ngạnh lắm. Nào đấy, những anh bên đó tay mìn chửi khàn đống, những anh bên *short* mà mang giày da, những anh thanh-niên chằm lửa vào ngôi pháo rồi để đến chân cái thiếu-nữ c những màu áo sắc-sỡ.

- Tôi và Mân lần lượt đi qua các hàng bánh và đứng lại rất lâu trước hàng hoa. Đầu đầu chúng tôi cũng gặp được những nụ cười xinh xắn, những cái liếc mắt tình tứ, những tiếng *bonne année* vui-v

Trương-công-Hốt



Gió lùa mành qua kẻ cửa chớp đồng chưa
lị. Nhân nhàn mặt xuýt xoa bảo em gái.

— Khiêm! đóng chặt cửa lại.

Khiêm thần-nhiên nhàn không nghe thấy chi
lạ, cứ nghiêm túc cuộn len tìm chuyện sang
tay như một thằng lè trong rạp xiếc. Nhân
về, mua nhiều thứ quà, để bày cả chân xe. Có
mấy củ thủy-tiên nhiều vụ phải mắc vào
guidon xe đạp của anh Tú. Vui quá!

Liên nói xong nhìn về mặt Nhân mới biết là
nói vô ý. Nói đến mẹ tức là nhắc nỗi đau lòng
của bạn. Nhân mới cúi mẹ đã lâu từ nhân nặng
thời học lớp nhất trường Biếu. Cũng chỉ vì
thiếu người đầu quỹ bầu ỷ, nên nặng mới
chịu những nỗi uất-ức như thế này. Chứ nếu
còn mẹ, thì Nhân cũng thừa những phút vui
như của Liên. Nhưng ngoài cái buồn của
Nhân, lại chút thêm cái xấu-hò nữa. Cha nàng
và thầy mẹ Liên là chỗ quen biết từ lâu đã lâu.

Ý hai gia-đình đã định gả con cho nhau. Tú
sẽ lấy Nhân. Nàng nghĩ rằng muốn Tú đi ý
đến ngày một cách thực tiễn chút thì những
sự như nhà Tú. Cái ý đó, đôi khi Nhân cho là
uổng-nhì — nếu thực mến yêu nhau thì có lẽ
gì cái bề ngoài — nhưng nặng không rời bỏ

— Đi, Khiêm.

Cậu em, nhớn và khỏe tuy còn non tuổi,
trong hai mắt như hai hòn bi-vé và ngơ ngác
đôi.

— Đi đâu?

Nhân cau thật:

— Thôi! Tao không cần nhớ mấy nữa. Mấy
hàng biết hôm nay là 29 Tết rồi à? Còn ngày
này nữa là hết, chớ tan ngay từ chiều, không
tiền đi mua bán hôm nay thì thôi. Rồi Tết
lên trở ra đó!

Nàng uất ức, chỉ có nỗi được ngân ỷ câu,
ai nói gần để lên cổ, chen lại khiến lời nói
không thoát ra được. Có nhà ai như nhà này
không? Có ai như cha nàng không? Thờ ỉa,
áo bạc khá giữ trong xã-hội mà nhà tiện gần
hơn hẳn-xin. Biết rằng cái tình nhà cha như
hết là vô lễ, trái đạo làm con, nhưng Nhân
trông ước gần gũi, dĩ dĩ cả tâm cơ theo sự
phân ỷ. Suốt dọc phố, nhà nào nhà này
tên sấm Tết đủ cả. Bà Tú bên cạnh đã mua
ai chậu cúc từ hôm hai mươi năm, một kẹo
à các đồ nậu không còn thiếu thứ gì. Bà
vui đã đi chợ từ hôm 21, đến hôm qua lại lần
lần chợ lần nữa mua thêm mấy cây trà và một
anh đào. Mấy hôm trước Nhân lại chơi nhà
bạn đã thấy có về Tết lắm. Dường như quê
làng, ghé bành đã phủ dềm nhưng đó và
dĩ sắp chỉnh giữa nhà khoe cái chiếu chữ
cò cạp điệu. Ngoài hiên trong ra sân, mấy
cây cái dớn đủ những chậu sành trong các
chợ hoa ngày Tết. Nhân còn nhớ như in cái
tên hoan-hỉ của bạn và anh bạn. Hai người
mặt Nhân đến chợ cũng mừng rỡ bởi tin út:

— Nhà Nhân đã sắm đủ chưa? Mẹ Liên xới
Liên, cả anh Tú nữa hôm qua đi chợ là lần
thứ năm, đi từ sáng sớm đến gần 11 giờ mới
về, mua nhiều thứ quà, để bày cả chân xe. Có
mấy củ thủy-tiên nhiều vụ phải mắc vào
guidon xe đạp của anh Tú. Vui quá!

Liên nói xong nhìn về mặt Nhân mới biết là
nói vô ý. Nói đến mẹ tức là nhắc nỗi đau lòng
của bạn. Nhân mới cúi mẹ đã lâu từ nhân nặng
thời học lớp nhất trường Biếu. Cũng chỉ vì
thiếu người đầu quỹ bầu ỷ, nên nặng mới
chịu những nỗi uất-ức như thế này. Chứ nếu
còn mẹ, thì Nhân cũng thừa những phút vui
như của Liên. Nhưng ngoài cái buồn của
Nhân, lại chút thêm cái xấu-hò nữa. Cha nàng
và thầy mẹ Liên là chỗ quen biết từ lâu đã lâu.

Ý hai gia-đình đã định gả con cho nhau. Tú
sẽ lấy Nhân. Nàng nghĩ rằng muốn Tú đi ý
đến ngày một cách thực tiễn chút thì những
sự như nhà Tú. Cái ý đó, đôi khi Nhân cho là
uổng-nhì — nếu thực mến yêu nhau thì có lẽ
gì cái bề ngoài — nhưng nặng không rời bỏ

— Đi, Khiêm.

Cậu em, nhớn và khỏe tuy còn non tuổi,
trong hai mắt như hai hòn bi-vé và ngơ ngác
đôi.

— Đi đâu?

Nhân cau thật:

— Thôi! Tao không cần nhớ mấy nữa. Mấy
hàng biết hôm nay là 29 Tết rồi à? Còn ngày
này nữa là hết, chớ tan ngay từ chiều, không
tiền đi mua bán hôm nay thì thôi. Rồi Tết
lên trở ra đó!

SANG NĂM TA NÀY
QUỐC-HỌC THƯ-XÁ
SẼ PHÁT-HÀNH

TÂM-NGUYÊN TỪ-ĐIỀN

Tinh-hoa linh 100 bộ Kinh, Chuyên,
Sử, Từ cổ, hàng ngàn tài-thiền, điển-cổ
cần biết để hiểu văn-chương Việt-Nam
và Quốc-Văn. Văn-nhân, học-gia đều
phải đọc. Sách dày trên 400 trang,
có chưa chữ Hán

Giá thường. 2\$80
Giá bouffant 3\$80
Giá bouffant bia vải. . . . 5\$00

(Loại giấy bouffant hiện còn ít quyền có đánh
số và chữ ký của Tác-gia dành riêng cho các
bạn đặt tiền mua trước khi sách phát-hành.)

THƯ-TỪ và NGÂN-Phiếu gửi cho:
M. LÊ-VĂN-HOÈ, 16th Rue Tiên-Tiên, HANOI

Vừa nói nàng vừa giang thẳng hai cánh tay.
Nhà ưa nhìn nhớn miệng cười:

— Em lên nhé.

Vừa nói vừa chạy. Tiếng chân nó thỉnh
thích trên cầu thang gỗ. Nhân, người vợ lẽ và
Khiêm nhìn nhau cười. Thấy Khiêm cười, nói
uất ức ở đầu lại để lên ngực. Nhân bĩu môi nói:

— Đây, thẳng Nhả nò còn được việc hơn
mày. Mày chỉ biết ăn sẵn thôi. Tí nữa ba có
cho tiền, đừng có phàn ra mua gì nhé. Tao
mặc kệ.

Khiêm nóng tính gần cổ cũ:

— Thế sao chị không lên xin ba lại phải sai
em?

Nhân dờ dờ không biết trả lời làm sao.

Cha nàng là một người nghiêm khắc và hà-
hiện. Nghiêm khắc là bản tính của ông. Từ
ngày còn thiếu niên, nghe nói lại, ông là
người ít chuyện-trò, ít tâm sự cả với vợ là
người gần gũi ông nhất. Tính đó mỗi ngày,
theo với tuổi, càng chặt lại, ông là một cái hồ
thành yên lặng. Bỗng tiếng thẳng Nhả ở trên
dầu thang gác vọng xuống khiến nàng giật
mình.

— Chị Nhân lên ba bảo gì?

Mặt nàng hơi nhợt đi. Nàng hồi hồi, vừa sợ
vừa mừng. Như mất tình-thần, nàng bước vội
lên thang. Cha nàng đang hát. Tiếng nhĩ chu
kêu ro-ro. Mùi thuốc phiện chín bay thoảng
trong phòng ấm, vì từ bề cửa kính đóng kín
mít. Cái thềm thêu của ông nàng đi lại phủ
trên cái ghế chân cao; con hồ bằng chỉ đỏ thêu
nổi châu vãi bóng gương.

Ông già cắt giọng lành lừng:

— Con Nhân muốn xin cái gì?

Lòng người thiếu-nữ cũng thấy lạnh-lùng
quá! Nhưng nàng cố làm ra niềm nở:

— Thưa ba, xin tiền ba để sắm Tết a, hôm
nay đã là 28 rồi a.

Nói xong, Nhân đứng im và thấy gương và
hồi rồi không biết đưa người vào đâu cho
ấm-áp phàng-phất những hi-vọng đầu năm
Bây giờ Nhân chỉ là người con gái mười chín
tuổi, những ảnh nàng với nó gần trong lòng
lữm con. Nàng sợ quá, và thường trong một
giây nàng cảm tất cả lũ em, nhất là Khiêm.

— Ngồi yên, phải đòn bẩy giờ.

Bà lại liếc mắt nhìn Nhân và lấy ngón tay
trỏ khẽ đưa ra chỉ về phía nàng:

— Ngồi yên. Không phải đòn, mày không
trông chị Nhân đang cau kìa à!

Đưa bé im. Anh nó lên hãy tuổi thấy chị
Nhân cau cũng to vẻ sợ đứng sát bên mẹ. Nhân
thoảng thấy một người trong nhà, trẻ Khiêm
lúc nào cũng thần nhiên gần như vui, cũng
chưa sự bức tức của mình thì hồi phần nhẹ
đạ. Mặt nàng tươi hơn:

— Hay Nhả lên xin «ba» vậy.

Nhả là anh đứa bé ngồi trong lòng dì. Nó
được «ba» chiều hơn cả. Nó ngơ ngác liếc
nhìn chị lại nhìn dì, có lẽ nó đang bối-rối
không hiểu chị nó sai lên xin «ba» cái gì? Mẹ
nó khẽ ỷ nó ra và nói:

— Ủ, hay thẳng Nhả lên xin «ba». Ba yếu
nó hơn cả, thế nào ba cũng cho, ba không
mắng nó đâu. Nếu nó xin được tiền, chị Nhân
sắm cho nó cái mũ nhưng mới như của thính
Chị bên cạnh nhà. Rồi Tết sẽ cho nó lên ông,
thả hồ được tiền quá Tết, tha hồ nó mua pho
xiết.

Thấy Nhả đứng lì, mẹ nó lại thúc:

— Đi, chóng đi yểu. Đây đi cho một xu. Xin
được tiền đi cho một hào, chị Nhân cũng cho
nó một hào nhé.

Nhân gương cười và phỉnh thềm:

— Ủ, Nhả ngoan lắm nhĩ. Nó chạy lên gác
ngay bây giờ đây Rồi chị Nhân đi mua cho nó
một tràng pháo dài như thế này này.

nàng cho cũng vì chúng mà nàng phải
càng đáng chịu bao nhiêu nỗi khổ
tâm.

— Mày muốn xin bao nhiêu?

Câu hỏi của cha đánh thức nàng
khỏi bàng hoàng. Nàng lưỡng-cưỡng,
không biết trả lời xin bao nhiêu. Biết
nhất định là bao nhiêu? Khó quá.
Nàng im bặt.

— Tao hỏi mày muốn xin bao
nhiều?

— Thưa ba, ba cho bao nhiêu cũng
được a.

Ông già không tỏ ý gì nữa, mở cái
nấp nắp đặt đầu giường và lôi ra một
cuốn giấy bạc, ông đếm ba cái giấy
năm đồng, chia ra cho Nhân và hồi.

— Thế này đã đủ chưa?

— Thưa ba đủ rồi a.

Cầm tiền Nhân vội vàng xin phép
cha đi xuống. Nàng thở hắt ra một cái
dài, cả một nghìn cân nặng lúc tở
đến lên ngực bây giờ mới cất được. Một
cảm giác nhẹ nhàng để chịu lửa trơ
cổ thối.

Mới thấy Nhân lộ ra đầu cửa buồng,
Khiêm đã hỏi:

— Ba có cho không?

Nhân lặng im mặt gục xuống. Người
vợ lẽ đưa mắt cho nàng làm hiệu hỏi,
Nhân chĩa ba ra ba tờ giấy:

— Ông cụ cho có thể này thôi.

Mọi người lặng thinh, không bàn tán
nói thêm gì nữa, cái không-khí lạnh lùng
vẫn lạnh lùng như trước.

Nhân đi chợ sắm Tết. Cả một vòm trời rộng
bát ngát, trong tiếng nhạc của mùa xuân,
chim riu rít ở trên cành chi-chít lá, không gian
ấm-áp phàng-phất những hi-vọng đầu năm

Bây giờ Nhân chỉ là người con gái mười chín
tuổi. Những ảnh nàng với nó gần trong lòng
lữm con. Nàng sợ quá, và thường trong một
giây nàng cảm tất cả lũ em, nhất là Khiêm.

Vui quá! Bao nhiêu
vào hoa. Bao nhiêu là
màu lá, màu áo. Bao
nhiều là hương.

Người đi, người
lại chạm tay nhau.
Tiếng phu xe kêu
ép, tiếng xe điện
leng-keng, tiếng
người bán hàng gọi
khách, tiếng trẻ con
lạc gọi mẹ tìm-tìm,
tiếng gà què. Mùi
người, mùi cà, mùi
hoa. Xanh, đỏ, nâu,
đen, trắng chi-chít
những màu. Ông ào,
dọn díp, lũ lượt. Cả
một rừng người cựa
cựa. Một người hét
ở đầu đó: «Ồi! nó
cướp mất bộ mực
của tôi rồi.» Không
kịp tự chú. Nhân
bất cười. Nàng vui
quá. Một thanh-
niên đứng cạnh
mim cười kín đáo
k h i ể n à n g
ngượng. Nàng già
vội có hàng hoa:



Ảnh Vẽ-An-Nhân

ĐÓN XUÂN

Xuân tươi phở sắc trên đồng nội:
Thiếu-nữ tung-bồng nhẩy đón xuân!
Nhẹ nhàng gió khẽ ca em-ái
Và lướt qua một đẹp tuyệt trần.

— Thôi thêm hai hào nữa đây là hai đồng,
có bán không tôi đi hàng khác.

Thấy người bán hàng ngẩn ngơ, Nhân đi
thẳng:

Này, có ời! Thôi tôi đi về cho có. Rẽ của
tôi một năm hào đây. Tôi muốn bán cho xong
buổi chợ.

Nhân mua hoa cúc, hoa thủy-tiên, hoa trà,
nàng mua và số những thứ trang hoàng xa-xỉ.
Số tiền 15 đồng của cha cho, chỉ đi hơn nửa
giờ là hết. Đồ nậu và một kẹo, chưa mua
giờ là hết. Đột ngột nàng trông thấy sự
thực. Cha nàng! Người cha nghiêm khắc và
hà-tiện. Nàng vội nhấc mắt và liếc đầu để xem
đuôi cái áo-ấn đến tôi đi. Nàng mắt cả vui,
vội thuê xe về.

Lối lối như một kẻ cắp, nàng đi giốn gién
vào trong nhà thì-thầm với người vợ lẽ của
cha. Bà này trở mặt to về kinh ngạc.

— Chết chưa! Hết cả mười lăm đồng.

Thằng Nhả như gió ở ngoài sân sập vào,
kêu lên.

— A! Chị Nhân phảo của em đâu?

Nhân ngoắt cổ lại xuýt:

— Im, ba biết mày chết!

Thì ông già đã biết rồi, đứng lù-lù ở cửa.

Nhân nhợt nhạt. Cha nàng hỏi:

— Mày mua những thứ gì?

— Thưa cha con mua được mấy chậu hoa
ở ngoài kia.

Nàng thấy câu nói cộc lốc quá. Đi sắm Tết
chỉ có mấy chậu hoa. Và đột nhiên nàng khóc.
Ông già thấy con khóc, yên lặng lúc đó cảm
làm-lì lên gác. Không ai hiểu lúc đó cảm
tưởng của ông ra sao. Ông giận con hay
thương con? Mấy đứa nhỏ lại ra sân nó. Nhân
thu mình ngồi một góc giường, qua cánh cửa
kính đóng chặt. Nhân thấy gió đang lùa vào
các cánh hoa, và hoa đang cười với gió. Nàng
nhắm mắt, khẽ lắc đầu.

Tru-Thạch

Ảnh Nguyễn Duy-Kiên



19



Đã hết lòng ngã về hiu
hiu gần như giờ phút.
Mưa thưa hoa-hoàn có
đến chỉ như một làn
phân mỏng nhẹ bay trên
là, hoa.

Chỉ mười ngày nữa ai cũng sẽ được
nằm lại một giấc mơ để nhớ lại dĩ vãng
và nghĩ đến tương lai.

Xuân đã về với:

Tóc rụng lên uốn lưng ong,
Mô hoa đã bướm giữa công về hoa.
Cành cao đã nảy mầm tơ,
Bên đình, ô! miêng hoa mơ lại và.

Tết sẽ đến trong mười ngày nữa
nhưng chính là thì xuân đã đến với hai
trăm của tháng đông rồi.

Xuân đã đến với những giờ phút tiên
nằm gọn trong bàn tay của những thiếu
nữ gọi từ xưa sang cho hoa là kịp chào
xuân.

Ngồi trong cửa sổ, thiếu nữ gọi thủy
tiên, chim chú đem hết tài hoa phồn
lên những ngày này. Nhưng chỉ vì một
chút lo lắng say ta quá chặm đến giờ
hoa nên:

Già hoa ngày lên, măng hoa đã,
Hoa đã vì em chịu xót xa.
rồi mai đây:
Rễ cây trong trắng, là xanh tươi,
Đàn, múa, cười đùa xinh đẹp như mới.
Nên chẳng vì em hoa phải lui,
Trời xuân sao chẳng nhìn-như hoa.

Cũng như với hoa kia chỉ một phút
lo lắng của thiếu nữ cũng để lại một
vết thương ở trái tim nhà thi sĩ, vết
thương còn mãi dù ba tháng ngày đã
trôi qua, để ghi lấy mỗi tình không
trung thủy.

Cải phứt lo lắng kia, thi sĩ cho là một
phút mà thiếu nữ nhớ hơn mười, thi sĩ
chỉ cần từ một cách nhẹ nhàng, buồn
một cách êm dịu, mà mai một cách
giản đơn:

Tin anh chung phứt với hoa này,
Cũng bởi vì em đã say say,
Đón ai thơ mà trông hoa cảnh đẹp,
Đôi đôi khăn trắng thì ngang thôi.

Còn đây năm có một thương lòng
Chỉ lấy tình em chẳng thấy trung,
Mặt phứt lòng em mơ lại một,
Thơ anh sao nên cũng bằng không.

Xuân đã đến với những cảnh đào
nhỏ như di rong phứt dưới làn sương
mỏng mỏng của những hạt bụi mưa
thưa. Phố sống từ lịch sử biến đi, ở đây
thưa. Phố sống từ lịch sử biến đi, ở đây
thưa. Phố sống từ lịch sử biến đi, ở đây
thưa.

Xuân đã đến với những cảnh đào
nhỏ như di rong phứt dưới làn sương
mỏng mỏng của những hạt bụi mưa
thưa. Phố sống từ lịch sử biến đi, ở đây
thưa. Phố sống từ lịch sử biến đi, ở đây
thưa.

Vườn đã nảy đã hiện ra và cũng sẽ
biến đi như một cơn huyền mộng khi
những ngày ba tuần tháng chạp đã hết,
đến chiều nay, một chiều ba mươi

đối năm —
khách qua
đường ngẫm
có tìm dấu vết
của vườn đào
mà không thấy.

Vậy thì, ngày
cuối cùng của
năm đã đến.

Bao nhiêu lo
nghĩ, bao nhiêu
âu sầu hãy gác
để một bên lòng,
giờ này đây ta
hãy vui lên.

Đến chùa nào cũng chung trông linh
ôi, vào đền nơi đây, hơn thế hẳn lòng
trước vàng son lòng lý, trong khói
lam nhạt của những ngọn hương trầm
những chấm lửa lang linh trong bóng
tối.

Trong cảnh trang nghiêm hạn hỷ
nghe tới:
Rất chấp hai tay trước Phật tiền,
Nghe lời ai đó khẽ huyền-thiền.
Ngắm đôi mắt đẹp ngày-ngo mở
Trong lối hương mờ nhẹ bốc lên...

Hãy sẵn lòng nơi chốn thờ vàng,
Trông có em lý và nghiêm-trang
Nghe lời thánh dạy đều hung, cái:
Đôi mai say-sưa chớp chớp-đang.

Và cũng đến ba mươi, trong căn nhà
trời xuân về thì bởi nghĩ nhớ lại:
Đêm ba mươi Tết một năm xưa,
Đêm một mình em dọn ăn thờ
Chỉ rú em ra gương thờ áo,
Cũng cười sung-sướng với ngày thơ.

Khi thấy mẹ kêu: "Rõ gái trẻ"
Chỉ chằm trằm-đăm đi đi chơi.
Nhưng mẹ vẫn phải cười ău-ău,
Con gái mẹ cũng nhớn cả hai.

Bà mẹ thương yêu con này đã khuất
đến đêm ba mươi hai chị em ngắm
ngủi dọn ăn để thờ bà mẹ thân yêu:

Đêm nay cũng lại đêm ba mươi,
Chỉ đã cùng em lặng yên-ngủi
Đón ai thơ mà trông hoa cảnh đẹp,
Đôi đôi khăn trắng thì ngang thôi.

Nhưng cái đêm ba mươi mà "hai
đầu khăn trắng" thu thì đơn ăn thờ
mẹ cũng không đáng bằng lần vì nỗi
khó còn được có người chia sẻ nhẹ đi
được vài phần. Sầu tủi nhất có lẽ là
đêm ba mươi của người chị chỉ còn
một thân một mình, trước ăn thờ bố
vì có em đã lấy chồng rồi.

Đêm nay cũng lại đêm ba mươi,
Trước ăn thờ mẹ chị ngắm-ngủi,
Hương khói một mình... em sớm đã
Theo chồng sum-hạp chốn xa-xôi.

Đó là tình cảnh của một thiếu nữ mất
mẹ, xa em. Nhưng nào có vui gì cảnh
một bà mẹ nhớ con gái đã lấy chồng,
một cậu bé nhớ chị khi xuân đến:

Này là phứt bàn-khoan trong ngóng đợi,
Phứt ảnh linh, huyền diệu của tâm tư

Ca xuân hát Tết

CHO THAM ĐUỘC LÒNG NHAU

Nam ngồi me khuyên chị lấy chồng,
Nghe-nghe chị khóc "Chắc không..."
Thế mà nay đã ngơ ra dáng,
Thơ-thôi yên vui gái chẳng đồng.

Vì yên vui với duyên mới, thiếu nữ
đã quên cảnh gia đình, quên bà mẹ già
yêu phứt có người nâng đỡ, quên đêm
em thơ cần phải sẵn sàng trong năm.
Suốt một năm, nàng đã quên em và mẹ
để chỉ thương nhớ lại trong ba ngày Tết
về thăm nhà. Đó chẳng phải là tình
quyên luyến gia đình đã giữ lại lòng
nàng, mà chỉ là nàng quay về bổn phận
của nàng trong vụ Tết:

Bà mẹ già chẳng đợi chờ,
Đến em về lòng mừng như mới.
Mắt em cười, mắt em cười, mắt em cười,
Trên tay thơm cái váy cũ.

"Trở lại thăm quê có với chàng" cho
nên sự có mặt của người chồng đã làm
giảm tình thân mật quyến luyến của
mẹ và em đối với nàng. Nàng từ chối
và lạnh lùng đi. Bà mẹ biết cái đây thân
ai ràng buộc nàng với gia đình từ ngày
con trộm nước này đã dứt. Không cần
dựa con thơ của mình nhớ chị, khác
cái tình thương yêu mẹ nay đã quá nhạt
trong lòng con gái chỉ còn thì giờ nghĩ
đến nhà chồng:

Chẳng biết chiều nay mẹ nghĩ gì?
Khi em cắp sách đi trường về,
Trông em thơ-thơ mà vui là,
Đôi mắt buồn như lệ chị đi.

Đó chỉ là những vệt buồn của một vài
ngươi, lòng nhớ tiếc của một số nhỏ.
Ta hãy gạt bỏ hết sự buồn bã riêng để:
Bình-tĩnh lại bao nỗi lòng huyền-náo!
Vị giờ đây bỗng vắng lặng trong đêm;
Trong giờ đây, thanh âm trêu khúc dạo,
Trong sương khuya ngừng đọng hương chim.

Và hoa cũng ngừng nở, cây khép lá,
còn trũng nín thở, thời gian cũng ngưng
ngưng bước trên từng cỏ. Ai ai cũng
mơ mộng, đời có phút cái phút thiêng
liêng ấy, cái phút sao bắt ta quay đầu về
đi vắng:

Này là phứt bàn-khoan trong ngóng đợi,
Phứt ảnh linh, huyền diệu của tâm tư

Chỉ dấu vết của tháng năm thay đổi,
Đề ngàn sau một lát với ngàn xưa.

Cải phứt lại đến với tiếng phả của
giáo-thư, nổ từ nhà này qua nhà khác.
Ta còn đang bàng hoàng với những
cảm giác mãnh liệt thì sáng hôm sau,
bỗng mất dấu một dấu em đã như
nhớ, riu riu, lung lay làm cho ta nhớ
lại:

Thước kẻ tôi đeo chiếc khăn vàng,
Quần áo xô dúng, áo hàng lam,
Cần đi hải đi, tay thủ pháp,
Nên cái nhà tên tiếng hát vang.

Bởi lúc ấy sao mà đẹp thế!
Rồi đến cái Tết ngày thơ ư trối đi em
đao, sao lam, khi đó ở bộ là đi cùng với
tuổi thơ. Ta trở nên một thanh niên,
bước trên đường đời với đôi mắt mở to,
sẵn lòng tin và sẵn lòng yêu:

Mùa xuân tươi sáng, phỉa, hoa, hương,
Đời ngọt-ngọt như có vị đường.
Tôi sống thì say và mất tôi,
Lòng tôi thêm động chất yêu đương.

Nỗi vui ấy lắng lên với khói phướn,
mơn rượi và lòng là đã nhớ nên một
vườn xuân. Không phải là một hình ảnh
trong mơ nữa, nàng thơ đã hiện ra hóm
hớ:

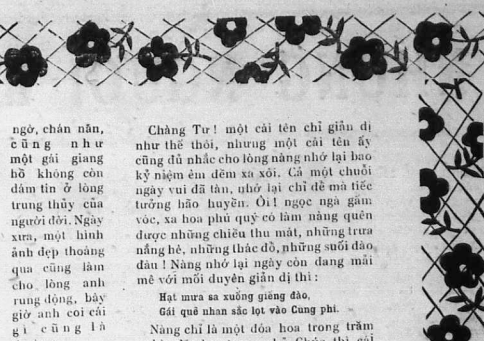
Khỏi phải say người rượu ái-ân,
Cải lòng thần nhè một vườn xuân,
Nàng thơ năm ấy cười trong mắt,
Em Tuyết em Nhung hiện giữa trần.

Nàng Ba trong Lễ-lễ đầu,
Trong ngày xuân ấm, mặt vui con con
Tôn vàng trong đôi mắt xanh,
Trong làn hoa trắng, trên cành lập-mai.

Cảnh đẹp lắm và nên thơ lắm. Nàng
đưa tâm hồn bước ra xa, nơi chân trời
thăm thẳm, nơi đây nỗi nhớ dạt dào
vàng, của mây trời và cảnh nhớ đến
quê hương, đến những người thân cách
biệt. Nhưng bao nhiêu nỗi nhớ nhưng
ấy có thấm tháp vào đâu đối với nỗi
nhớ nhung của người tình cũ:

Màng nhàn nhàn ngắm chân trời,
Xa mờ mờ hiể mờ trời rặng vàng,
Nhớ quê hương, nhớ họ hàng,
Nhớ người tình cũ cũ nàng: chàng Tr.

Làm điểm! còn gì đau đớn cho bằng
và dưng cho bằng. Người trẻ tuổi kia,
bây giờ đã trông đời bằng con mắt nghi



ngó, chán nản,
càng như
một gói giang
hồ không còn
dám tin ở lòng
trung thủy của
người đời. Ngày
xưa, một hình
ảnh đẹp thoáng
qua cũng làm
cho lòng anh
rung động, bây
giờ anh coi cái
gì cũng là
thường:

Hạt mưa sa xuống giăng rào,
Gái cười nhan sắc lọt vào Cung phi.

Nàng chỉ là một đoá hoa trong trăm
nghìn đoá hoa trong phủ Chúa thì cái
tình yêu của Chúa có lẽ nào chỉ riêng
đề lạng nằng. Dân dân mỗi tình đi
không còn thăm thiết, trái lại, tình đi
dần đến độ thờ:

Thơ-ơ Chua chẳng yêu-ư,
Lâm-dăng đề mong giờ được lòng
một người. Nay nhân sắc mình đã trở
nên vô ích, điểm trang làm gì để tui cho
son và phấn?

Thơ-ơ Chua chẳng yêu-ư,
Thì:
Thơ-ơ son phấn thiết gì điểm trang!

Mà dù có điểm trang như chàng trai
cô «áo mới» này thì cũng đến bề bằng.
Còn gì gọi sự cô-đơn của chàng hơn là
trong một cảnh xuân, em đi thấy từng
cặp bướm bay ngang như, những tiếng
ngọt ngào của hàng nghìn đôi chim riu
rít nổi dậy khắp không gian. Bướm bay
có đôi, chim hót có đôi, chỉ có một
mình để mà ngắm ngời là chàng trai ấy:

Tơ liễu giăng gần tơ liễu em,
Bướm bay lại sánh bướm bay kềm.
Ngân đôi chim hót, — chàng trai ấy,
Không có người yêu để gọi «em».

«Không có người yêu để gọi «em».
Thật là ngày thơ và thơ thật quá. Chàng
trai ấy càng từ đó chuyển lẽ khi thấy
cả:

Mặt trời vừa mới cười trời xanh,
Duyên đời hôm nay sẽ tốt lành,
Sao sẽ trời trời như xưa tuổi,
Má hồng phơn-phớt, mắt long-lanh.

Chàng trai ấy xuân nay dường hoàng
vội chiếc áo mới ra đường để hái của
những ai một nụ cười:

Có phải chăng từ đôi tuổi rồi...
Ra đường, ngờ được thấy hoa-khôi,
Nhưng hết hàng thì lại đi một mình,
lại về một mình, già nhói chẳng chỉ có
nụ cười của nàng:

Ừng cho áo mới mừng xuân dọn,
Ai đợi chẳng đâu! — chỉ nắng cười.
Chàng đi ra gần thưng cho cái gió
— gió then bên ấy —, tức mình cả
với chim — chim leo không im:

— Ghen thưng với gió then bên cây,
Chim leo không im, liên cứ gây.
(Xem tiếp trang 31)

TU-LUYỆN

Tùng-Hiệp

của
VŨ
XUÂN
TỰ

Hai cậu bé học - công của hiệu ở
ngoài bước vào. Tết đã đến với hai
cậu bằng điệu thuốc-lá cấm trên môi,
bằng nắm hạt dưa trong tay. . . .
Bách vẫn chăm-chú mày.

CHỢ TẾT
 người lại, người đi lại :
 chen chân rất những người !
 tình mua quà Tết,
 thanh-nhân dạo phố chơi !

27

DÓNG CỦA DẠY CHỒNG

(Chuyện thật một thiếu-nữ làm-lỡ kết-hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm-hóa
khuyến-khích chồng làm nên danh-phận)

HỒNG-PHONG viết theo lời của giáo Nguyễn-thị-Như kể lại

I. — Đón-hùng-Tín

Mùa mưa-sầu-riền, có lẽ quanh miền Hồng-chưa ai được biết hương-vị nó ra thế nào. Những người khách nhà ông huyện-hàm Thạch-nguyên-ngang; chiều gió có thể đưa mùi hương-phát bay qua mũi những người đi ngoài đường, cách xa hơn hai chục

lực nhà trờn bấp (lúa ngô) và buồn bấp đặt nhất vùng có khác, mùa nào thức ấy, cũng vậy thân-khẩu một con vại của họ để, không ngại gì những sự tốn kém xa

ông Chấn-hồng ở từ trong đồng ruộng nh mồi, gọi là đường lối giao-thông chỉ có những người với rạch. Người ta đi lại đã có một loại xe con, nhưng ông giàu có lớn, ông ra riêng một chiếc ca-nô chạy bằng máy dầu xăng, cũng như trên hồ có xe hơi nhà quý. Mỗi năm đến mùa-sầu-riền, muốn được ông-thực hưởng-vị của thú giải-quá ấy n hơn hết thấy một người quanh miền Chấn-hồng sai người đi Kampot hay lên mang-vang mua về, có phần thuận tiện nhanh hơn, vì tỉnh Châu-độc tiếp giáp đất xứ miền-núi, nơi sản-xuất sầu-riền không khác đất Bắc là sản-mít.

Ông, người sành ăn và sành chọn người ông, ông-sầu-riền Nam-vang không thêm họ tên như sầu-riền ở Lai-thị, tỉnh Thủ-đầu-thiên-yên. Nàng «đồng cửa» đây không ở trên một gương sáng cho đến nay được. Trong những câu chuyện của dân miền này, sự thấy rằng quả đã thêm thêm tâm địa đàn ông làm, mà những lời khuyến-chúng của nàng thực đáng để cho những kẻ vô lương tâm đó suy nghĩ vậy.

T. B. C. N.

Tuy vậy, mùa này người ta thấy gia-phần ông Chấn-hồng ai Chấn-chợ về ba bốn năm, ông-sầu-riền, nghĩa là gặp hai một năm. Chẳng ông-sầu-riền nghiêm túc, ăn trộm no chán, còn đi chuộc người Thái-lan thời xai-sầu-riền, ông làm mất đi danh mà ông gọi của mùa này, ông nhiều về làm cho bà con, vì ông có một chuyện khôi hài trong tỉnh-thân. Chắc là người này không thắng trước đã già chống ông có con gái lớn kết duyên với một anh làng nào đó hình như danh-gia lắm.

Chuyện hôm qua, hai vợ chồng tân-hôn đặt nhau lên Châu-độc để hôm sau đi Saigon, đến ở chàng rể, tỉnh sắp-đặt mở ra một xưởng sáo-tạo nhạc hoa, vì chàng là chân kỹ-sư nhạc học.

Có được chàng giai-lễ như thế, ông bà Chấn-hồng vui vẻ vô hạn. Ông hứa cấp vốn cho mà mở mang công-nghệ, dù cần dùng mấy chục vạn cũng có.

Sau hôm vợ chồng trẻ đưa nhau đi rồi, hai ông bà chiều theo lệ quen từ khi bắt đầu mua-sầu-riền, cứ đến bốn năm giờ chiều lại bỏ một vài quả ăn chơi và bàn định cái chương-trình xây dựng-lại thật rực-rỡ cho con gái và chàng rể.

Không ai còn lạ Nam-kỳ, hòn ngọc của Đông-dương, là một nơi đất tốt người lành. Những Sô-lang, Ma-thi vô nghề-nhiệp giả danh là kỹ-sư, bác-sĩ tìm đi các cách để vơ vét lợi ích của địa phương này, họ mới giữ cái lời xoy tiến, đến đó.

Câu chuyện thật của bà Hôn-Phong đang trở về báo này về đất đợc-gia đình một gã Sô-lang trong họ đợc. Nhưng xưa nay của giả đàng để xoy tiến thực là từ đợc tam khoán lý-kỹ mà bợm-bịp, các ban công đợc ông-thực hưởng-vị của thú giải-quá ấy n hơn hết thấy một người quanh miền Chấn-hồng sai người đi Kampot hay lên mang-vang mua về, có phần thuận tiện nhanh hơn, vì tỉnh Châu-độc tiếp giáp đất xứ miền-núi, nơi sản-xuất sầu-riền không khác đất Bắc là sản-mít.

Nhưng mà dù sao ở đời này cũng có trời. Kề tinh mà hao giờ cũng bị chịu cái án cuối cùng của hoàng-thiên cũng như mặt của họ mới một thì sẽ có người tinh mới trị lại.

«Chàng anh-hùng» trong câu chuyện thật này, lúc kết cưa, đã gặp tay đối thủ — mà lý-kết nhất là tay đối thủ ấy lại là một đợc-tro liên-yên. Nàng «đồng cửa» đây không ở trên một gương sáng cho đến nay được. Trong những câu chuyện của dân miền này, sự thấy rằng quả đã thêm thêm tâm địa đàn ông làm, mà những lời khuyến-chúng của nàng thực đáng để cho những kẻ vô lương tâm đó suy nghĩ vậy.

Bà con Minh-cầm kỳ-cực quá! bà Chấn-hồng nói. Sao không giữ vợ chồng nó ở nhà chơi ít lâu hãy đi. Minh có một nó là con, nhà lại dư tiền bạc sung sướng, vội gì đi lo làm ăn ở đâu cho cực thân?

«Ê! má nó quê mùa không biết đây thối, ông cười và đáp. Xã-hội của thằng Hai (tức chồng Minh-cầm) và chỗ thích học cho nó về vùng làm nên quan sang chức lớn, là ở Saigon kia, đâu phải ở xó đồng ruộng mình đây. Phải để chúng nó đi kinh-doanh công việc nó với người ta. Thằng Hai có bằng cấp Hóa-học Kỹ-sư, ở xã-hội mình cũng là học quan lớn, người ta gọi là quan bác-vật, má nó có biết không?»

Thế ư?... Nhưng không biết nó tính làm công việc chi ở Saigon?

«Đã bảo nó tính mở một xưởng chế-tạo nước hoa, để cạnh-tranh với hàng ngoại-quốc

ông Chấn-hồng nói câu ấy với tất cả vẻ đặc-y ở từng nếp da thô thịt trên mặt.

Hôm qua mình đưa cho chúng nó có hai nghìn đồng bạc mà đủ làm công việc mới nói đó ă? bà vợ hỏi lại một cách thật thà.

Nhà quê! Công việc ấy sẽ bỏ vốn ra hàng chục vạn cũng còn là ít. Minh cho vợ chồng nó hai ngàn đồng, chỉ để thuê nhà, mua sắm nhiều ít đồ đạc, rồi một vài tuần lễ thu xếp nơi ăn chốn ở xong, hai đứa con trở về đây, bấy giờ cần tiền đến số tiền lớn để lo-chức công việc.

Ta nên nhận thấy ông huyện-hàm Thạch-huy-Lai thường dùng những tiếng «quê mùa» và «nhà quê» mà vợ, để chỉ họ ra mình khôn ngoan thời đờn học. Trong gia-đình, ông nắm trong tay tất cả những cái gì về thành-nhiên, rồi mới giữ cái lời xoy tiến, đến đó. Câu chuyện thật của bà Hôn-Phong đang trở về báo này về đất đợc-gia đình một gã Sô-lang trong họ đợc. Nhưng xưa nay của giả đàng để xoy tiến thực là từ đợc tam khoán lý-kỹ mà bợm-bịp, các ban công đợc ông-thực hưởng-vị của thú giải-quá ấy n hơn hết thấy một người quanh miền Chấn-hồng sai người đi Kampot hay lên mang-vang mua về, có phần thuận tiện nhanh hơn, vì tỉnh Châu-độc tiếp giáp đất xứ miền-núi, nơi sản-xuất sầu-riền không khác đất Bắc là sản-mít.

Giờ này vợ chồng nó đến đâu rồi? bà hỏi. Chẳng biết đi đường có sự trắc trở gì không, tôi cứ thấy trong da bứt rứt làm sao ấy!

Bà khéo lo những chuyện vợ vẫn! Đời nay đường sá đi lại thông đồng, xe tàu chạy như bươm bướm suốt ngày đêm, có việc gì mà trắc trở. Kia đồng-hồ đã gõ 5 giờ rưỡi, lúc này chắc hai đứa đi đến Saigon rồi.

Hai quâ sầu-riền còn trở về ở lại, câu chuyện gia-đình nhi-nữ vẫn không kém về nông nân, bỗng dưng ông bà Chấn-hồng cùng biến sắc mặt... Hai cặp mắt cùng trông ra ngoài một cách sống sít kinh-hoàng, hai trái tim già cũng đập một điệu hồi-hộp. Một sự lạ khiến cho hai người cùng tái mặt hoảng hốt. Rồi không cứu vãn, cả hai đồng thời cùng thối ra một cục đất về lo ngại:

Trời ơi! Sao con Minh-cầm trở về mà hình-dung liêu-tuỵ, nước mắt chan hòa hóa thế kia?

Quả thật Minh-cầm trở về. Nàng vào một từ giả cha mẹ, đi theo chồng buổi chiều hôm qua. Trong khi cha mẹ ở nhà tính toán đường đi ngày giờ, yên từ ràng vợ chồng nàng đã tới Saigon bình-yên, từ đường chiều nay thấy nàng từ từ trở về ngoài ngõ. Má trở về trở lại một mình, đầu phủ tóc rồi chiếc khăn trùm gần tuột ra phía sau, mặt mặt cả sinh-sắc, một bước chân vào khỏi trong cổng đã òa lên khóc, cha mẹ nào ở trong trường-hợp, thấy cảnh-tượng ấy, cũng phải giật mình hết vía, biết chắc có một sự biến cố phi-thường đã xảy ra.

Bà mẹ tất tả chạy ra ngoài sân ôm lấy Minh-cầm, trong lúc ông bố đứng run ở trên thềm hồi sảo hồi dôn:

Sao con lại trở về có một mình; thế còn thằng Hai đâu?

Nhà con đi mất đâu rồi không biết, bà má ă! Minh-cầm vừa mếu vừa đáp.

Không có bú nào từ hết được về mặt kinh-quật của hai ông bà Chấn-hồng lúc này.

Nhất là mới về đến nhà trông thấy cha mẹ già, trái tim Minh-cầm bị khuấy-dộng quá, đang phồng to lên, phải để nàng ngưng một chập, cho ngời trận bão đau khổ trong lòng, rồi mới hồi chuyên được. Những giây phút ấy thực dài như một thế-kỷ.

Nàng gục mặt trên bàn khóc âm, khóc thầm, khóc nức, khóc nức; bà mẹ đứng bên vuốt tóc yên ủi, làm như khi con bà còn đang thời-kỳ bú mớm vậy. Một lát nàng ngừng mặt lên, nhìn cha mẹ láng cạp mắt ngơ ngẩn, rồi thở dài và nói:

Con tính hay là mong thế này?

Việc rồi rõ xảy ra thế nào, con nói cho ba nghe! ông cụ giục-gia đình, hình như ông yên trí con sẽ đi bả xe ô-tô đến chết ở đâu giữa đường.

Thưa ba, con đã nói nhà con đi đâu mất không biết; nàng đáp.

Ừ! ta với chồng cũng đi đâu vắng, giữa đường không đi đâu mất mà con không biết là nghĩ thế nào? Đời nay là đời vô-minh khoa-học, chứ phải như thời-đại Phong-thần Tây-đô hay sao mà bảo người ta tăng hình-độn-thần-minh không được thấy.

Thế mà cũng dám vào chỗ ấy, bà ă! Thật là một việc kỳ-quái, đến giờ con vẫn ông bàng hoàng không hiểu. Để con nói hết cho ba mẹ nghe.

Ừ! con nói đi! bà mẹ đưa khăn ướt cho nàng lau mặt và giục con kể chuyện.

Minh-cầm vắt khăn mặt trên thành ghế, rồi thông thả nói:

Buổi tối hôm qua chúng con đến Châu-độc, ăn cơm tại nhà bà Phan Viên, rồi bốn giờ khuya ra đôn xe ca Nghĩa-lợi để lên Saigon. Vô khoảng chín mươi giờ sáng nay, xe đến bến ở Mỹ-thuận. Lúc ấy phá máy đã ra hàng biển sông để sang bờ bên kia, hành khách hành-khách phải vào trong các hàng chờ người đợi. Bên này, thường khi xe có phải chờ

Đến nơi tiếng đồng-hồ mới được qua sông. Con với anh Hai vào ngồi trong quán uống có thể nào ngã xuống sông mà không ai biết, không ai trông thấy. Vì chỗ đó rải rác có hơn chục chiếc thuyền neo sát bên bờ, họ đang câu cá hoặc chuyên vận hàng hóa lên xuống, dòng dặc rộn ràng, chẳng lẽ nào một người ngã xuống sông mà tuyệt nhiên mắt họ không thấy, tại họ không nghe. Ban đầu con cũng nghĩ đến tai nạn rồi, nhưng mới người trên bến dưới thuyền đều cho là sự vô-lý; chính con suy xét sự-tình cũng từ biết là vô-yên trí là anh đau bụng.

Thông-chê PÉTAIN đã nói:

«Hỡi người Pháp và người Nam, không lúc nào bằng lúc này phải nên cùng nhau sát cánh — Pháp-Việt đồng-tâm là điều cốt-tư cho cuộc tương-lai của Đông-Bang.»



Ảnh Trần-đơn-Nhuang

CHÙA VÔ-VI

Cây xanh áp ă nước chưa.
Hội chuông, tiếng mõ như sao núi sủi!
Nhìn về núi cao lâu lâu,
Chùa xưa vẫn đẹp, người đầu hồi người?

Nhưng sau mười lăm phút, không thấy anh Hai trở lại, con đã nóng sốt ruột. Một chiếc phá máy đã sang, con đi tìm đi gọi, chẳng thấy bóng dáng anh đâu cả. Con chạy ra tới khu bờ sông, để chứng khi này anh đi tới đó, chỉ thấy gò đống và cỏ hoang, con người thì tuyệt vô tung-tịch. Lúc bấy giờ con như điên cuồng, thôi thì chạy ngược chạy xuôi, kêu gọi rầm rì, nhưng chẳng nghe tiếng thừa nào khác hơn là vang bóng tiếng mình dội lại. Hành-khách cả xe cũng cảm động hoảng hốt giữm con. Phà-máy người ta chịu khó đợi thêm đến mười phút. Sau con phải lấy va-li trên xe ca xuống, đành ở lại Mỹ-thuận để tìm cho được anh Hai, sẽ đi xe khác...

Minh-cầm kể chuyện đến đây, ông Chấn-hồng và ông bà nghe lặng lẽ, không đồng thanh sắc, con bà thì ngồi đàng lên đây hai mắt mở, mếu máo và nói:

Hay là nó trượt chân ngã xuống sông mất rồi.

Không phải, má ơi! Minh-cầm đáp. Không có thế nào ngã xuống sông mà không ai biết, không ai trông thấy. Vì chỗ đó rải rác có hơn chục chiếc thuyền neo sát bên bờ, họ đang câu cá hoặc chuyên vận hàng hóa lên xuống, dòng dặc rộn ràng, chẳng lẽ nào một người ngã xuống sông mà tuyệt nhiên mắt họ không thấy, tại họ không nghe. Ban đầu con cũng nghĩ đến tai nạn rồi, nhưng mới người trên bến dưới thuyền đều cho là sự vô-lý; chính con suy xét sự-tình cũng từ biết là vô-yên trí là anh đau bụng.

lý thất. Có người nói: «Hay là thầy Hai nhà có có nhân tình họ họ dục đây rồi họ đưa nhau đi rồi?» Con nghĩ càng về lý hơn, nhất là anh Hai không phải người thế; và lại quãng này làng xóm cách xa, vì dụ có một anh đàn ông với một chị đàn bà nào đưa nhau đi tắt cánh đồng vào làng xóm, cũng không làm sao che mắt cấp mắt hiệu kỳ của thiên-hạ.

Tuy vậy, từ lúc ấy đến hai giờ chiều, con vẫn hết sức tìm kiếm: thuê người lặn mò dưới sông, lục lạo các gò đồng bờ bãi từ phía, vùng quanh đến hàng cây số, lại vào mấy xóm làng phụ cận để hỏi, không tìm ra một dấu vết gì cả.

Con gào khóc hơn con mẹ hờn điên.

Sau bốn giờ đồng hồ, con với ba mẹ nhiều người ra công tìm kiếm cũng về vô ích, con suy tính chỉ còn có nước trở về nhà để hỏi ý-kiến ba mẹ nghĩ xem một việc mất người lạ lùng như thế, xử trí một cách nào cho phải? Có nên trình báo quan làng mò cuộc điều tra hay không? Bởi vậy, sau đáp có một chiếc xe lô-ca-xông (location) về qua Mỹ-thuận lúc non ba giờ chiều, họ đòi giá bao nhiêu con trả y vậy, để mở lễ-tức-lực, cho kịp về đây trước khi trời tối.

Việc quái gở này phải trình báo mới được; con ă! cũng vẫn bà mẹ nói, trong khi ông cụ chỉ ngồi trầm mặc.

Vâng, thi trình báo! Minh-cầm nói. Trình báo mà van nài chẳng bị rồi rồi ngã sông chết đuối thật, chẳng nói làm gì; nhưng nếu không phải thế, mà vô lý ra chuyện chẳng lẽ gì gì con đi theo nhân-tình, như thiên-hạ ở Mỹ-thuận đã thiết tưởng kia, lại xa chẳng hồ ai, lại mang tiếng cho cha mẹ, nên con ngần ngại không muốn.

Việc còn kỳ-quái hơn nữa, là khi con bước lên xe lô-ca-xông, sau soạn mớ máy, thì có một người đàn bà chừng bốn mươi tuổi, y phục như tình nửa quê, mon men đến gần, nói nhỏ bên tai con thế này: «Thầy Hai của cô, chắc có người mới đi chơi đâu ít ngày rồi, không mặt biết được mà lo...»

Ài mới đi đâu mà bà kỳ-cực bắt nhân như thế? bà mẹ đang phất gất lên.

Con mẹ ă! có nói cả tên người nào mới, nhưng con quên đi mất. . . . Hình như cái tên là . . . là . . . Tin.

Tên người ấy là Tin ă? này giờ ông Chấn-hồng mới điếm vào một câu hỏi.

Thôi, con nhớ ra rồi, bà ă! . . . Tên là Đôn-hùng-Tín.

Ba tiếng ă! có sức mạnh như sét đánh dưới cổ người, làm cho ông cụ phải chồm dậy, trừng mắt nhìn con:

Trời ơi! Đôn-hùng-Tín! . . . Thôi, thế thì ta biết rồi.

(Còn nữa)

Hồng-Phong

HAI PHƯƠNG TRỜI HAI CÁI TẾT

Nam-dinh, đêm Giao-thu, Đại-oi.

Bây giờ là ba mươi Tết năm Tân-tý rồi đây rồi. Chỉ gần phút nữa là ông Thổ-công năm Tân-tý sẽ lên châu giới để nhường chỗ cho ông vua Bep năm Nhâm-ngọ tới. Tao thành thử chúc năm Nhâm-ngọ này sẽ tốt đẹp cho mày và cho tất cả mọi người. Riêng tao, cho chắc cái Tết của tao năm nay sẽ không vui gì hết.

Xa xa tao đã nghe thấy những tràng pháo nổ liên tiếp. Gió lạnh thổi về vào các khung cửa, tạo bất giác thấy lạnh rồi. Lúc này hiện tượng giao-thu thật vắng vẻ tiêu-diêu. Nhiều anh em được về quê ăn Tết. Một mình tao...

Cũng gần với tao có một thằng bạn đã nổi tiếng là một tay đé ngã nhất trong trại. Một tay đé chưa? Có một thằng bạn như thế thì còn gì thú vị.

Muốn giải buồn, tao giao tam-cục ra chơi tay đôi với nó. Nhưng nó vẫn chơi vờn ngu, già ngu già. Phạt ra một quan bài rồi nó lại lìm-dim ngay mất lại. Một lần nữa, mày xác nó lại, không buồn chơi tam-cục với nó nữa. Chơi tam-cục như thế thì mày bảo còn thú vị gì?

Sáng hôm nay là cụ nhà tao ở quê lên chơi ở đền cho một cặp bánh chưng và một đôi giò. Tao đã đem về cho tao ăn Tết trong trại. Lát nữa đúng Giao-thu, tao sẽ cắt bánh chưng ra ăn với thịt bò băm. Tao lại có cả một cặp rượu thanh-mai còn nguyên vẹn để đón xuân...

Tết nhất của tao là thế đấy Đại-oi... Tao quên chưa nói với mày điều này là tháng ba cũng gần với tao lại có thêm một cái đặc-linh hiếm có này nữa: nó ăn khỏe nhất trại. Tao định bụng lát nữa sẽ lạng-lê cắt bánh chưng và thịt bò băm ra đĩa để chén một mình không cho thằng tôi đi lấy biết, nhưng tao sợ mùi thịt bò thơm ngây sẽ làm cho thằng cha ấy tỉnh giấc ngay mất thôi.

Tao thì thế mày lúc này ra sao? Chắc là mày phải vui ra phết. Pháo-thuỵên của mày hiện giờ đang nổ ở bên Saigon và một tháng rưỡi-mảnh như mày thì thế nào chẳng xin được phép đi chơi thả dẽm ở chợ Bến thành hay ở Chợ-lớn rồi? Tao tưởng tương trọng thấy mày giờ này đang ngồi trong một tiệm ăn lớn ở Saigon với mấy chị sầm Tà liên-tự, cười nói huyền-thuyền. Trong khi đó, ở góc phòng có một kép Tàu đang đánh những bàn dân du-dương, thành-thốt. Đầu đã hết l Rượu, đồ nhắm tốt bày la-liệt trên bàn, vàng chính ăn, chánh gờ như mấy vại rượu, và nói, vừa vuốt về mấy chị sầm l. Thôi mày tha hồ đùa nghịch bằng trời...

Tao muốn nói thật với mày một điều là nghĩ cho kỹ thì chỉ có làm lính thủy là thú nhất. Mày ơi, đồng-hồ Nhà-Thô đã đánh 12 tiếng rồi. Đúng Giao-thu rồi đấy. Pháo của thằng họ dòn năm mới đã bắt đầu nổ không ngừng tiếng...

Xin tạm biệt mày nhé: tao lạng-lê cắt bánh chưng, gấp thịt bò băm ra đĩa và rót rượu ra chén. Tao sắp sửa mừng xuân đây... Năm mới xin chúc mày vạn sự như ý.

Bạn mày: Nona

Tài bút: Tao nói có sai đâu!!! Thằng bạn

thô-là cùng gác với tao ngủ say như thế mà cụ cậu cũng ngồi thây một thối bỏ hằm. Lúc này mình rừ đánh tam-cục thì mất cả dịp lại, bây giờ thì mất nó giờ gác đêm, bây giờ tao mới thấy nó tỉnh ngủ... Tao nghĩ mà lo cho số phận cái bánh chưng và khúc thịt bò băm của tao, quả mày ơi!

Saigon, đêm ba-mươi Tết.

Toang cắt ơ.

Toang cắt ơ, chẳng còn bao lâu nữa thì năm Tân-tý sẽ qua để cho năm Nhâm-ngọ dat Xuân đến. Giao-thu sắp tới rồi!!! Một năm lại qua, moa lại già thêm một tuổi, bước thêm một bước nữa về cõi Chết! Phải chăng vì xa nhà nhớ chúng bạn mà moa bỗng thốt ra những lời buồn như thế? Moa mong rằng trong năm Nhâm-ngọ này chúng ta sẽ được vui vẻ hơn...

Riêng đối với moa, Tết năm nay chắc sẽ vui vẻ lắm!!! Moa đoán lúc này pháo ở các thành phố hầu không nổ vang trời. Hiện giờ thì giữa đêm Giao-thu, moa đang cùng một người bạn giữ phiên gác trên pháo-thuỵên Vigilant duty ở bên Saigon. Cảnh tượng tẻ ngắt, chúng bạn đều được phép lên chơi phố. Riêng moa phải ở lại đây...



Thằng bạn cùng gác với moa là một tay đé Lư-linh ngộ nhất các anh em lính thủy trên tàu. Bao nhiêu chai bô chài con cũng vĩa. Được một ông bạn như thế thì tao xem còn gì thú vị.

Thằng trai ấy nhớ nhà nên buồn lắm, thấy vậy moa lấy đàn ra đánh và bảo cụ-cậu hát theo - tuy giọng nó khàn đặc vì uống nhiều rượu quá. Nhưng vừa hát được mấy câu thì bỗng nó run rưng nước mắt. Moa cũng chán ngắt không đánh đàn nữa và để mặc xác cho nó khóc một mình. Đánh đàn như thế thì còn vui nổi gì?

Hồi chiều qua moa đi thăm một có bạn gái ở chợ Bến-thành, cô à biết moa phải ăn Tết trên tàu nên cô thương hại gọi cho moa mời cái bánh tết - cũng như bánh chưng ngoài tào và một hộp dĩa những cái gì chẳng hình kho với hột gà (trứng gà) Moa có mua thêm một chai rượu trắng nữa để thưởng Xuân cho bạn-tự. Lát nữa đúng Giao-thu mình phải phá ở Tết mới được. Xin lỗi đáng ы thế!

Tất cả Tết của moa đó, Toang-cut xem có vui không?

Con oàng cut, cũng lúc này tao làm gì? Thôi đừng về vào nhà, để moa đoán cho tao xem: nó chiều con nước xong xuôi rồi, hẳn là tao ở trại được phép ra ăn Tết ngoài phố Nam-dinh. Thế nào là chẳng bỏ xuống Ông-rạp hay Ngã-sứ để bỏ khóa với chị em một chút lát-nên cơ chứ? Moa đang nhìn thấy loa mỉm cười toe-toét, óm chặt một cổ đầu non trong tay, chắc chắc loa lại búng chi đập một hồi trống châu nhằng-củ-lối lên để nghe một có đầu hát những bài hát non-nùng hay là loa đùa bỡn mà có em ngồi gần đây...

Và còn nữa! Trên bàn non cam, lê, táo bày bừa bãi, rượu rót từ tung... Tao tha hồ chén thả cưa, đùa thả-cưa nhé!

Toang-cut ơ, từ xưa moa vẫn ao-trước một điều: đi đóng lính như tao vì moa nghĩ chỉ có đi đóng lính đety-ơ như loa là hơn cả...

Đồng hồ trên pháo-thuỵên đã chỉ đúng 12 giờ đêm. Vừa đúng Giao-thu. Lúc này hẳn thiên-hạ tha hồ phá phách.

Thôi ao revoir Toang-cut nhé. Moa còn phải cắt bánh tết, gấp cá kho và mở rượu ra uống để chúc Tết cho... moa cái đấy. Mà rượu thì moa phải giấu kín thùng bằm đóng lán của moa đi - nó mà lén được thì mình đến mất nhờ mất thôi, toang-cut ơ!

Xin lỗi tao nhé, moa đã rồi đây!

A quên l nhân dịp năm mới này xin chúc tao gặp mọi sự may.

Bạn tao: ANH-ĐẠT

Tài bút: Ở trên moa vừa nói với tao rằng tháng ba cũng gần với moa uống rượu ngộ nhất trong bon anh em. Ừ như thật! Trong khi moa ngồi viết bức thư này cái loa thì hẳn đã lên-lên có chai rượu thưởng Xuân của moa ra để tu hết sạch rồi! Moa lén ruốt quả, câu tiết cầm cái hộp cá kho của có bạn cho chiều qua để nem phùng xuống hết! Như thế: ít nhất các con cá này cũng được ăn Tết sung sướng như mọi người...

ANH-ĐẠT

CA XUÂN HÁT TẾT CHO THẨM DU-ỘM LÒNG NHAU

(Tiếp theo trang 21)

Chàng vẫn biết ai tình là đẹp lắm, nhưng ai tình cũng như « Ai » - « Ai đợi chàng đâu! » và chàng mới mai hơn:

Và các mối hoa mới sắp nối:
« Ai tình đẹp tự chúng em vãn ».

Chàng trai ấy chỉ thiếu có một nụ cười của các mối hoa mà đã lấy làm bất-mãn không biết có người đã thiếu hết cả: tình yêu, tiền của, hạnh-phước gia-dinh như « Con người vãn » trên đường vắng, không biết dừng chân nơi nào ở nơi đâu vì đi đến đâu cũng bị mọi người xua đuổi. Chàng buồn rầu chán nản đi đôi giày đã mòn cả gót, nhét hai tay vào túi hi « túi trống không mà lòng cũng rộng không » chẳng lang thang như thế thì vô tình của nhà ai hề mờ, chàng liếc nhìn vào:

Dưới ánh đèn lồng lữ khách hoa đào đang say đắm quyền lực màu hương nhai; Nét khảm tỉ mỉ, chỉ vàng cầu đôi, Mấy chậu cây cảnh, em các thúy tiên.

Thật là một cảnh êm ả, chàng không nhà ngắm mãi để lòng tràn ước ao. Chàng đang say sưa với niềm phước của người thì bỗng nhiên xa xa, một tiếng pháo nổ, chàng giật mình quay gót bước đi. Người ta không biết họ đi đâu mà chính chàng, chàng cũng không biết nên đi đâu về đâu, vì chàng làm gì ở một gia đình để làm chốn đi về.

Nhưng chàng chỉ thiếu một gia đình nhỏ, một gia đình có ông bà, cha mẹ, một người vợ thân yêu, một đàn con vui bặm, hàng nhà con tốt số. Xấu số có chàng là gì? Chàng dưới đất. Xuân về với những ai, xuân không về với riêng lòng thì sĩ?

Pháo đã nổ, đưa xuân về vang động. Vươn đây hoa ri-rút tiếng chim xuống. Có non biếc già mình chơ nắng rưng. Bên lau già, theo gió, non lung rung. Bội bướm lượn cánh vương lán sương mỏng, Chàng chưa hay đến phần dân muốn hoa. Cái tiếng hát ngây thơ trên cổ rộng, Bàn son ca đưa nhất ánh sương sa. Đây là áo chui non bay phấp phới, Phơi màu xanh lá liễu đong đong mai. Đây pháo nổ lập-lộc trong nắng chói, Đây hoa đào mỉm miệng đón xuân tươi.

Những đồ nội-hóa

Đã hay Hội-chợ vĩa ỷ các ngài do sự tổ diễm của nhà Khôi-Thành mà chrome rất đẹp. Vì bản đơn nhà sang nhà mới nên nhà này mà Khôi-Thành làm nghi, không nhận việc độ 40 ngày. Kể từ tháng giêng Annam.

Khôi-Thành

Nhà mới 169 Rue du Coton số cửa nhà 60 152 Hanoi TELEPHONE 693

Xuân đã về trên những diễm-tàn của xứ Chàm làm nhớ lại những xuân đã qua trên xứ cũ. Người ta thường bảo giờ cũng nhớ tiếc thời qua cho là thời dòn hậu, nhưng với thì sĩ, quay lại đi vãng tức là quay lại với những cảnh đau lòng của một dân tộc đường suy đổ.

Nhưng lòng ơ sao không lên tiếng hát, Nhớ làm chi cảnh cũ nhưng nghĩa xưa? Lòng họ lòng kia trời xanh hát ngất. Muốn sang sông vực rở dưới hương đưa.

Thì sĩ sợ những hình ảnh của đi vãng lại hiện về, còn ai yên ả một lòng hồn có quạnh, thì sĩ chỉ nhủ lòng.

Hãy bảo ta: cảnh hoa đào mọc đơn mơn, Không phải là khói màu của dân Chàm. Cảnh cây thắm nghiêng mình trong nắng sớm, Không phải là bài cổ vĩa quán Chiêm. Qua đàng xanh không phải đau chiến sĩ, Xưa pháo rơi không phải thất quân người. Hãy bảo ta: trời xuân luôn vui và Và bảo ta muốn vật đợi ta cưới.

Đi ảnh bởi những hình ảnh rừng rợn của nơi chiến trường xương phơi máu chảy, thì sĩ trong nơi nào cũng chỉ là đầu lau lán lóc, trong thật rã rời.

Như thế thì vui làm sao được khi ta có một « linh hồn » và đã nặng một tâm lòng. Ta những muốn vui cười, ta những muốn, Giap sấm tư ca hát đón xuân tươi. Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm, Mà lòng ta đông lạnh, già bằng thời.

Nắng xuân nào mà sorriso ấm được một tâm lòng đã lạnh giá như băng.

Ta đã qua bao nhiêu cảnh xuân của bao nhiêu thi-sĩ nhưng tâm xuân nhất có thể là những « xuân không mùa ». Đối với thì sĩ thì xuân là cảnh nào làm cảm động, gọi hồn thơ như:

Một ít nắng, vài ha sương mỏng thoảng, Mấy cánh chim, năm bảy sắc yêu yêu, Thề là xuân; tôi không hỏi chi nhiều, Xuân đã sẵn trong lòng tôi lại càng...

Trời đang ơ ơ, mây màu chi như một bức màn sô cũng ngang không-gian, gió đông mang rét cảm cảm về thì, bỗng một tia

nắng xuyên qua bức màn mây. Nâng cơ lan dần và một bầu trời sản sản hiện ra trước mắt lòng người. Thế là xuân:

Xuân không chỉ ở mùa xuân mà tháng, Xuân là khi nắng rang đến tình cũ, Chím trên cánh bô mà hốt ra thơ, Xuân là lúc gió về khằng định trước.

Dương lành Tào, bỗng một hôm trở ngược Mây bay đi, để hở một khung trời; Thề là xuân, - ngày chỉ ấm hơi trời, Như được nắm một bàn tay ấm se...

Mùa đông cũng có xuân, mùa hè là mùa xuân, mùa thu trở nên xuân, xuân ấy là:

Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hè, Giữa mùa hè khi trời hiếc sau mưa, Giữa mùa thu khi gió sáng bay vĩa, Lúa thanh sắc ngà non non trong cỏ rống. Một khúc mắt đưa nhìn bờ ngõ, thì-sĩ cho đó là một lời thề hứa hẹn và một mùa xuân ở vĩnh-viễn trong lòng.

Bình-minh (tức) mỗi khi tình lại lứa, Xuân ở xuân vĩnh viễn ở lòng ta, Khi những em gặp gỡ giữa đường qua, Ngắm mắt lại để tạo nên bờ ngõ.

Cho nên đối với một linh-hồn dễ cảm, với những thanh-niên yêu đời, với những kẻ biết cái « nghệ thuật sống con » thì: Khi có mùa, thời tiết với niềm hoi, Tình không, tuổi, và xuân không ngày tháng.

Có ai đã, một đêm xuân ếm ả, lắng nghe lòng mình thấy một nắng-lục gì khích thích, thấy tài sức mình có thừa để gây nên một sự nghiệp gì, thấy say sưa với những sự thành công của tương lai, hãy cùng tôi ngắm hồn câu thơ này mà tôi mượn tạm để làm lời kết-thức:

Bên say không khi say nắng, Ngắm cây nở ngan mùa lòng hê phôi... Khuya nay trong những mạch đời, Mùa thanh niên đây, thực người hoi hoi. (1)

Từ-Luyện

(1) Vì tác viết bài này, chúng tôi không có đủ tài liệu để viết. Những câu thơ trên và là do chúng tôi nhớ được. Nếu có câu nào lầm lẫn, xin độc giả và các bạn lòng tha thứ. Công bố để tôn trọng tác phẩm và để chúng tôi không để tin tức giả. Xin các bạn lòng tha thứ. Xạ-tử

Những ai đã để-mé vì tình, khổn-khở vì tình, hãy tỉnh đây về:

NHỮNG THIÊN-TÌNH-HÂN

Giá: 0\$68

và những ai chưa hiểu tình là luy, yêu là giết, thì hãy đọc:

KỂ SI-TÌNH

Những điều-thuyết dài giá-trị mà tài-liệu lại ngay ở trong miếng thịt nóng hổi của đời. 2 cuốn đều của LÊ-VĂN-TRƯỜNG

Hồi ở:

HƯƠNG-SƠN 87, phố Hàng Bông, HANOI

NGÀY NAY CÁC NGÀI ĐÃ CÓ CHÈ PHÚ-XUÂN ĐỂ THAY CHÈ NGOẠI QUỐC

Chè Phú-Xuân hương vị thơm ngon không có thứ chè nào sánh kịp, tinh chất ôn hòa dễ thưởng, cách chế rất vệ sinh làm toàn bằng máy móc **mua cả hòm giá rất hời.**

Trong những gói chè hàng tốt nhiều gói có ảnh thường ngài nào mua nhiều mà có từ 20 cái ảnh khác nhau sẽ được thưởng đáng giá 2500 chè.

TỔNG CHI-ĐIỂM

Bác-ký: 8, Hàng Ngang, Hanoi; Trung-ký: Maison Bát-Tiến, Huế
Nam-ký et Cao-mên: 123, D'espaigne, Saigon
Laos: Việt-Nam Thương-cục, Savanakhét

ĐAILY CÁC TỈNH

Haiphong 67 Cầu Bút	Thanh-hóa 112 Phố Lớn
— 153 phố Khách	Vinh 49 Marschal Foch
Haiduong 15 hàng Giấy	Faifo Maison Bát-Tiến
Nam-dinh 159 P. Bert, 145 Phố Khách	Tourane
Bienhinh 19 cửa Tiền	Quảng-ngãi —
Sontay 108 Hào-ninh	Sông-vô Maison Minh-Hòa
Cao-binh 3 phố nhà thờ cũ	Qui-nhơn Maison Hân-Chi
Bắc-giang 131 Tân-ninh	Tây-bô A. C. I. A.
Thái-binh 97, Jules Pignet	Nha-trang A. C. I. A.
Độc-câu 65* Thị-cầu	Nha-trang «citadelle»
Haidong 113 Hào-cầu	Bình-phước
Vinh-yên 21 Lê-Quang-Duyệt	Phan-rang Maison Hiệp-Thaah
Hưng-yên Chi-Tường	Phan-thiết Maison Phúc-Lợi
Tổng-cục: 167, Hàng Long, Hanoi (dưới ga) Téléphone: 757	

Chơi xuân kẻo hết xuân đi!...

● Nhưng thân thể có được
mạnh khỏe thì chơi xuân
mới thêm vui-vẻ hứng-thú.

YÊN-SƠ BỒ-THẬN HOÀN



là thứ thuốc bổ-thận hay bậc nhất, những người còn trẻ tuổi chơi hơi phóng dăng quá độ, làm cho thân họ hao tổn, hoặc người già cả thân suy, hay đau lưng, mỏi lưng, đi đứng một mệt, mặt hoa, nhợt nhạt, chóng mặt, chóng hơi, nhức răng, ấy đều là chứng thân suy mà sinh ra, nếu uống thuốc **Yên-sơ bồ-thận** này, chẳng những là khôi hết các chứng bệnh kể trên, mà còn bồi bổ thân-bộ cho được vững bền mạnh khỏe, thân khỏe thì thần thể cũng mạnh, thần khỏe thì thần thể ngày xuân còn gầy hay bằng.

DAI-QUANG DƯƠC-PHÔNG

23, Phố Hàng Ngang, HANOI — Giấy nói: 805

NGÔI NHÀ 3 TẦNG ĐỒ-SỐ KIỆN TỐI-TÂN ÁNH BÊN LÀ NHÀ THUỐC TA ĐỒNG PHẠM-BÁ-QUẤT CHỦ-TRƯỞNG

Những thứ thuốc đã được đồng-bào ca-tụng nhiệt-liệt:

KHÍ-HƯ BẠCH-TRỌC HOÀN SỐ 11
Đau bụng dưới ra khí hư mất không chỉ, uống 2 hộp khỏi hẳn (1\$20 1 hộp)

BỒ-HUYẾT ĐIỀU-KINH SỐ 10
Huyết xấu, kinh không đều, khi trời, khi sụt 5, 7 ngày đau bụng, đau lưng v.v... uống vào là huyết tốt, điều-kinh, da thịt hồng hào (1\$20 1 hộp)

KIM-PHƯƠNG ĐIỀU-KINH SỐ 9
Các bà lâu không sinh nở, trộm đường thai nghén uống đảm hộp là kết-quả ngay (1\$20 1 hộp)

ÂM-DƯƠNG DỊCH-BỆNH SỐ 8
Chứa đau da-giấy, phỏng tích, lâu tiêu hay ợ ợ, ợ chua, đau bụng, da vàng v.v... uống 10 phút để lên (0\$80 1 gói)

Đại-bổ nguyên-khí kiện-tỳ bổ-vệ hoàn số 41
Bổ da dậy, là iach, khôi tuyệt hẳn bệnh đau bụng kinh niên, đau tức, gan, mắt, 36 chứng hậu sản của đàn bà, hèn, bàng, tích (1\$50 1 hộp)

CỔ-TINH BỒ-THẬN HOÀN SỐ 7
Thần hư đau lưng, mỏi mắt, phổi ráo, họ khan chân tay buồn mỏi, v.v... (0\$70 1 hộp)

Sâm-nhưng dưỡng-tâm sinh-huyết bổ-thận số 12
Đau thần, đau tim, phổi khô, chơi hơi quá độ, làm yếu bằng trí não, lo nghĩ phiền đến nhiều khiến cho tinh-thần mỏi mệt, v.v...
Bổ khí thêm huyết mạnh khỏe ngay (1\$00 1 hộp)

BẢO-THAI HOÀN SỐ 22
Các bà có thai, thai động, đau bụng, ho, sốt, ăn kém, ngủ ít, ra khí hư. Thuốc này an thai, dưỡng máu, con cứng cáp, sinh nở dễ dàng (1\$50 1 hộp)

Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUẤT
SỐ 27, PHỐ HÀNG THANG — HANOI

Có này được nói rõ căn bệnh để biểu quý ngài



Đại-lý và nơi: Hải-phòng: Mai-Linh — Nam-dinh: Việt-Long — Bắc-Ninh: Vĩnh-Sinh — Huế-Vân-Hóa — Thanh-hóa: Thái-Lai, và Phan-An: Phố cũ Chơ — Hongay: Hoàng-vân-Thập — Hải-dương: Quang-Huy, Vinh-Sinh Huy được-điểm — Ninh-binh: Ich-Trí — Thái-Bình: Tiểu-ích — Sơn-tây: Quý-Lợi — Faifo: Nguyễn-Quý — Đông-triều: Đông-Thu Epicerie.

Nói đến ba chữ PHẠM-BÁ-QUẤT hẳn quốc dân ta, ai không biết tiếng nói lương y chân chính, thực tại, lại chuyên khoa xem mạch Thái Tổ gọi rõ ràng căn bệnh: đau lưng hông, ách, tức-tâm giúp đỡ, bồi bổ khí đau ốm, Mươi năm qu, mỗi năm cho thuốc ba tháng không lấy tiền, sản-sắc bệnh nhân không quên đêm, hôm, mưa bão một cách tận-tụy, đã hết chức-vụ đối với bệnh-nhân, lại lấy sự thật-thà làm đầu, không tự khoe là cứu dân độ thế, không phò trương tên các bệnh-nhân đã nhờ tay ông cứu khỏi, để quảng cáo là tài, là giỏi, mưu lợi. Cho nên quốc-dân tin-nhiệm vào ông ngày một đông; sự khước-trưng của ông ngày một to tát rực rỡ. Được như ông thật là 1 người khuôn mẫu trong 1 quốc nước nhà mới sáng danh tại châu-Lương-y.

Thanh-Hoa
Châm-Đinh

82 NĂM NGỰA

(Tiếp theo trang 7)

庚午 1390. — Trần-khát-Chân bắt chết Chế-bồng-Nga ở cửa Luộc.

千午 1402. — Nhà Hồ lấy đất 4 châu của Chiêm-thành.

甲午 1414. — Quân Minh chiếm cứ nước ta.

丙午 1426. — Bình-dịnh-vương Lê-Lợi vây đánh quân Minh ở thành Nghệ-an.

戊午 1438. — Xiêm-la, Chiêm-thành, Ai-lao vào cống nước Nam.

甲午 1450. — Ta sắp đặt xong việc cai-trị châu Quy-hợp. (tức là xứ Lèn-man ở miền thượng-du Thanh-Nghệ) xin phụ thuộc vào nước ta từ hai năm trước

壬午 1462. — Ngô-sĩ-Liên làm Đại-Việt-sư-ký.

甲午 1474. — Định lệ 3 năm một khoa thi võ.

丙午 1486. — Ta vẫn lo phòng bị mặt Tân.

戊午 1498. — Thi-hành chính-sách khuyến nông: đào sông, khơi ngòi, đắp đê, làm xe vận nước.

庚午 1510. — Vũ-Quỳnh làm sách Đại-Việt thông-giám.

壬午 1522. — Mạc-dăng-Dung đang lòng quyền, sắp sửa cướp ngôi nhà Lê.

甲午 1534. — Người Minh lại muốn đem đồ nước Nam.

丙午 1546. — Trịnh-Kiểm phủ Lê-Trang-tôn lo việc khôi-phục.

戊午 1558. — Quân Trịnh ra Bắc 6 lần, đánh họ Mạc không xong.

庚午 1570. — Trịnh-Tùng nổi theo công việc cha.

壬午 1582. — Hai quân Trịnh, Mạc giao chiến.

甲午 1594. — Họ Mạc ở Cao-bằng.

丙午 1606. — Trịnh-Tùng dựng nghiệp chúa.

戊午 1618. — Quốc-chính hoàn toàn về họ Trịnh, vua Lê chỉ có hư-vi.

庚午 1630. — Hai họ Nguyễn, Trịnh đánh nhau lần thứ hai.

壬午 1642. — Anh em họ Nguyễn tranh nhau, họ Trịnh thừa cơ lấy đất Nam-bá-chinh.

甲午 1654. — Nguyễn, Trịnh giao binh lần thứ tư.

丙午 1666. — Họ Trịnh sửa sang binh-chế và binh-luật.

戊午 1678. — Chúa Nguyễn mở mang công việc miền Nam.

庚午 1690. — Dân ta di-cư lần lần vào Nam-kỳ.

壬午 1702. — Ta can thiệp vào việc Cao-miên.

甲午 1714. — Dân nội-tịch đóng thuế ở Đàng-ngôi chỉ có 206.315 suất.

丙午 1726. — Nguyễn-công-Hằng xin thi hành thuế mới về điền-thổ, sưu dịch và thuế thân.

戊午 1738. — Chúa Nguyễn đánh thuế các tàu Nhật-bản, Trung-hoa và các nước tây-phương nhập cảng, xuất cảng nước ta.

庚午 1750. — Dùng kế «tâm-thực» của Nguyễn cư-Trịnh, chúa Nguyễn lấy đất Chân-lan lần lần, sau trở nên xứ Nam-kỳ.

壬午 1762. — Phong-trào cấm đạo Thiên-chúa càng ngày càng nghiêm

甲午 1774. — Tây-sơn khởi binh đả 3 năm.

丙午 1786. — Cả đất Thuận-hóa cho đến

Lĩnh-giang về quyền Tây-sơn. Ngoài Bắc, chúa Trịnh mất nghiệp.

戊午 1788. — Tướng-sĩ Tây-sơn vào Gia-dinh theo chúa Nguyễn-Ánh rất nhiều.

庚午 1810. — Cụ Nguyễn-Đu làm xong truyền Kiếu vào lúc này.

壬午 1822. — Đất Bắc có giặc nổi lên từ tung: Phan-bá Vành ở Nam-dịnh, Lê-duy-Lương ở Ninh-binh, Nông-văn-Vân ở Tuyên-quang.

甲午 1834. — Trương giặc Nông-văn-Vân thua chạy sang Tàu.

丙午 1846. — Đàng cấm đạo và lùng bắt giáo-sĩ rất gắt.

戊午 1858. — Tice là năm Tị dực 11, tháng 7, hầu-quân-trung-tướng Rigault de Genouilly đem quân đến bắn phá Đà-nẵng, mở cuộc nước Pháp bảo-hộ nước Nam từ đây

丙午 1870. — Ông-ích-Khiêm bắt chết Ngô-Côn ở Bắc-ninh (Ngô-Côn tức là chủ tướng của Lưu-vinh-Phước, đảng Cờ-len).

Lúc này nước Pháp đã lấy xong Nam-kỳ được 3 năm, đang mở mang mọi việc.

甲午 1882. — Đại-tá Henri Rivière đem quân ra Bắc.

甲午 1894. — Khánh thành đường xe hỏa từ Phú-lạng-th long lên Lạng-sơn, chủ y làm đường này cho tiện việc phòng thủ biên-giới.

丙午 1906. — Tháng hai, xong đường xe hỏa Hải-phong — Lao-kay dài 383 cây số.

戊午 1918. — Vua Khải-dịnh ra Bắc.

庚午 1930. — Bắt đầu kinh-tế không hoàng.

壬午 1942. — Tuần-báo «Trung-Bắc Chủ Nhật» ra số đặc-biệt Tết Nhâm-ngọ.

Quán Chi

Áo Len

ĐỒ CÀ K-ĐU, CÀ MÀU
BẮT THANH NHA, HỢP THỜI
BÁN BUÔN TẠI HÀNG DỆT



PHÚC-LAI

87-89, Route de Huế, HANOI
— Téléphone: 974 —

ĐÔNG-PHƯƠNG XUẤT-BẢN-CỤC

227, Paul Blanchy, SAIGON — HANOI, 151, Henri d'Orleans
Giám-đốc: LÊ-HỮU-PHƯƠNG

Ngoài những tác-phẩm già-trị, ấn-loạt mỹ-thuật với sự công-tác của các thi-sĩ và nhà văn chân-chính:

HÀN-MẠC-TỬ, CHẾ-LAN-VIỆN, BICH-KHE, QUÁCH-TÂN, LƯƠNG-TỬ THANH-CHAU, TRẦN-THANH-BICH, TRỌNG-QUY, LÊ-DINH-NHÂN AI-MY, NGUYỄN-BÌNH, M-V-AN, TRẦN-VĂN-LAI, TRỌNG-MIÊN

Trong năm mới sẽ xuất-bản thêm mỗi tháng một cuốn: TIÊU-THUYẾT LY-KY, TRINH-THAM, PHIÊU-LUU

Loại sách giải-trí của tất cả mọi người đang mong đợi.

ĐÃ CÓ BAN 3 CUỐN TIỂU THUYẾT TẮC-SẮC:

Trắng xanh huyền hoặc của TI-ÔNG-MIÊN
Bóng ngời ngày xưa của THANH-CHAU
Người thơ của TRỌNG-MIÊN

BÁC-SI

ĐĂNG-VŨ-HY

NGUYỄN NỘI-TỬ TẠI NHÀ
THƯƠNG SAINT LAZARE Ở PARIS

CHỮA CÁC BỆNH

CHUYỀN-MÔN
CHỮA BỆNH
HOA-LIẾU
BỆNH ĐÀN-BÁ

Nº 18, Rue Richard, HANOI
(Độc ngò Hoi-Ve) Téléphone: 242

35

Số kết-toán cuối năm

(Tiếp theo trang 2)

Trong tuần lễ đầu, quân Nhật đã giữ phần thắng lợi và khắp các mặt trận Thái-bình-dương đã về tay họ, lực và trên không. Ngay mùng hôm đầu, người của vụ đánh phá bằng phi-cơ tại các nơi căn-cứ Anh, Mỹ và các trấn thủ không chiến ở Hawaii và Mã-lai, quân Nhật đã cho tăng cường để biến-giới Mã-lai, quần đảo Phi-li-p-pin và lãnh thổ Hương-cảng. Sau 18 hôm, quân Anh và Hương-cảng không chịu nổi các cuộc công phá của Nhật đánh phá đổ hàng và ở hơn nửa của Anh-hong-việt ở bờ biển Hoa-nam mới nói thành-trị kiện có và một phụ dân rất phồn-thịnh của Anh đã vào tay quân Nhật. Ở Mã-lai và Phi-luật-tân, quân Nhật vẫn tiến và chiếm-tranh đã lần rộng cả đến Điện-đien, Nam-dương-quần-dao và các đảo phía Nam Thái-bình-dương. Quân Nhật lần lượt chiếm các đảo Burneo thuộc Anh và các giếng dầu miền bắc đảo Borneo thuộc Anh mà Anh đã hứa ở miền đó nữa. Mọi máy hòm đưa mail Anh đã mất hai thiết-giap ham "Prince of Wales" (35,000 tấn) và Repulse (32,000 tấn) bị phi-cơ Nhật đánh ở bờ biển Mã-lai (Kuantan).

Họak, theo tin Nhật cũng mất 5 thiết-giap ham bị đắm và nhiều chiến-hạm khác hư hỏng nữa. Trái lại từ trước hồi xảy ra chiến-tranh, bên Anh hải-quân Nhật lại tìm cách báo vấy Anh, Mỹ và các đất cũ của chúng giao-thông từ miền Đông Nam Á-châu sang Hoa-kỳ. Nhưng cuộc chiến-tranh mới bắt đầu, chắc còn kéo dài, ta chưa thể nào đoán được kết quả.

Thủ-tướng Churchill hai lần gặp Tổng-thống Roosevelt

Trong 5 tháng cuối năm 1941, Thủ-tướng Churchill nước Anh và Tổng-thống Roosevelt Hoa-kỳ đã hai lần gặp nhau, lần đầu trên chiến-đảo ham "Prince of Wales" của Đại-lý-dương và lần thứ hai vào cuối năm (22 Dec) ở Hoa-binh-đôn. Chấn Bagch-Chung-Hoak đã thành tín -quốc-hành-danh của đồng-minh. Thủ-tướng Anh và Tổng-thống Mỹ đã bàn nhau về việc liên-lạc hết những sự gần gũi và các nguyên-liên để có một chương trình hành-dộng duy nhất đối phó với "trục" và với Nhật ở Thái-bình-dương. Cuộc hội đàm giữa các nhà cầm-quyền Anh, Mỹ sẽ rất có ảnh hưởng đến tình thế chiến-tranh trong năm sắp tới và theo lời tuyên-báo của thủ-tướng Anh thì đến 1943 quân đồng-minh mới có thể khởi công-dịch.

Nước Pháp vẫn theo đuổi công cuộc phục-hưng

Chúng ta không thể nào quên nổi đến tình cảnh nước Pháp khi thoát ra khỏi cái sào rùa, luân, hoàn-phức hay cha tra - nạn Tội-chánh-các. Sau hơn 20 tháng đau khổ, nước Pháp vẫn giữ được phẩm giá, và vẫn yên lặng theo đúng hợp-tưc diều-diễn bất kỳ với các nước thống-trận và theo đúng công cuộc phục-hưng sau này qua thực là một của Thống-chế quốc-Nhật và một nam thiếu-thốn nam thì không nước-nhà và nước Pháp vẫn kiên-nghĩa và theo đúng tổ hòa-gian các vết thương. Việc giao-thiệp với Đức từ sau cuộc hội-dàm giữa Tổng-thống Hitler và Thống-chế Pétain vẫn giữ được vẻ hòa-nhiã và tin-nhiệm.

Tuy vì một vài hạn phiền loạn quá khếch chiếm mệnh lệnh quốc-quốc gây nên những vụ ám sát trong quân đội Đức đến nỗi các binh Đức phải dùng phương-pháp quá nghiêm khắc và không hề để trống phớt nhãng số tù binh được thả về địa phận và được phân chia địa-giới giữa hai phe chiến-cự và khu tự do đã nổi rộng một phần. Nước Pháp lại còn phải chịu những sự đau đớn như Anh bắt và đánh phá các tàu buồm, các phi cơ, phóng-tỏa Dightout và sam-lực và theo Syrie nhưng vẫn cam-đảm chỉ sử dụng và theo đúng công việc phục-hưng để chờ những ngày trời sáng hơn. Thái-độ nước Pháp đã làm cho các nước bạn cảm thấy rằng thái độ phải kiên-phục và đại lộ là một tâm gương sáng chói cho các thuộc-dia và các nước nhỏ chưa trải qua những trận phong-bão.

Tình hình chính-trị Đông-dương 1941

Ngày đầu năm Tân-tý, hôm mùng hai Tết (28 January), ta được nghe một tin mừng là Thái-lan và Đông-dương đình-chiến và ngày 31 Janvier đã cùng ký hợp-tưc đình-chiến tạm thời do Nhật đứng làm trung-gian. Cuộc xung đột giữa Thái-lan và Đông-dương xảy ra từ tháng November 1941 mới bắt đầu hơn hai tháng đình đình hòa-uớc ở Đông kinh và đến Mars mới xong. Đối với Nhật, thì sau các hợp-tưc 30 Août và 23 September 1940, cuộc giao-thiệp vẫn giữ hòa-hảo đúng như đã định. Đến 6 Mai, thì pháp-bộ kinetic Pháp do quan nguyên Trần-quyên Robin đứng đầu đã đều đặn xon gọi Nhật về các vấn-de kinetic và thương-mại và một hợp-tưc kinetic đã ký giữa hai nước. Hợp-tưc đó định rõ chế-độ giao-dịch kinetic giữa Đông-dương và Nhật là một hợp-tưc rất quan-biết cho-sau ta.

Lời đến 23 Juillet, hai chính-phủ Pháp và Nhật đã ký hợp-tưc về việc phòng-thủ chung ở Đông-dương và sau hợp-tưc đó thì quân Nhật đã tiến vào miền Nam Đông-dương để phòng bị mặt trận A. B. C. D. ở phía Mã-lai và Điện-đien.

Ngay về việc xung-đột với Thái-lan hồi đầu năm thì suốt năm 1941 tuy Đông-dương ở vào một tình thế khá khăm giữa một khu quan-biệt về việc đương binh và rất gần với các chiến-khu ở Thái-bình-dương, nhưng vẫn không bị lôi cuốn vào cơn binh hỏa đang thiêu đốt cả miền Đông-Á.

Vì Đông-dương được yên-ôn và đứng trong một tình thế vững vàng cả về ngoại-quả và nội-trên chính-phủ Đông-dương dưới quyền của thủy-quân-đốc Decoux mới có thể thực hành được công-cuộc cải cách và về phương diện kinetic, hành-xã-hội và kinetic theo đúng các nguyên-tắc ở Gân-laio, Giá-đinh và Tổ-quốc là những nguyên-tắc cốt-yếu trong cuộc Quốc-gia cach-menhi ở Pháp dưới quyền của Thống-chế Pétain.

Trước hết là những cuộc cải-cách về tinh-thần và luân-lý, tức hết những thói quen rất tai hại như chơi sinh-hot đê-đài, lười biếng, quá thển về chủ-ngĩa khai-lạc và chủ-ngĩa cá-nhân và bảo-ton những cái tinh-thu của luân-lý Á-đông.

Rồi đến những công-cuộc tổ-chức về thanh-niên là hạng nặng nhất cả trong-lai của nước ta sau nay. Ngoài những việc cải-cách về học-chính như sửa đổi chương-trình các ban tiều-học so-đăng, cao-đẳng tiều-học Pháp-Việt, các trường kỹ-nghệ thực hành và mở rộng thêm các ban cao-đẳng như ban khoa-học văn rồi, quan Toàn-quyền như ban khuyến khích các đoàn thể và phong-trào thanh-niên và liên-lạc cả phong-trào đó để có thể đào-tạo thanh-niên theo một chương-trình duy nhất. Tất cả các công cuộc về thanh-niên và thực-dụ đều tập trung cả dưới quyền "Tổng lý thanh-niên" và thực-dụ de Thaiset Doungdang đưa vào để quy về một mục đích là đào-tạo nên những lớp thanh-niên lành-nam, hoạt động, có lương-tâm và hiểu thảo hồn-phần.

Về các cuộc cải-cách về hành-chính và chính-trị thì ta nên nói đến việc thanh-trần quan-lý theo như sách-lệnh ngày 27 September 1940, việc trừ các phần tử phiên-loạn và giả kích, việc cải cách các co-quan chính-trị, lập ra Hội-quỹ liên-bang Đông-dương để tăng thêm sự liên-lạc giữa các nhà cầm-quyền và dân chúng các xứ trong cõi Đông-dương, việc cải cách các Hội-đồng thành-phố và thu hẹp sự hoạt-động của hội-đồng dân cử một cách vô hiệu. Tai lại không nên quên việc cải cách trong các xã thôn là nền tảng của xã-hội Việt-nam để tập trung và tăng thêm uyên hành cho tổng-lý và trở hết những sự lệ-lam và những mối canh-tranh do việc bầu cử Tổng-lý gây ra ở toàn-quê từ lâu nhiều năm nay. Nghị-định ngày 21 Mai 1941 thì hành ở Bắc-kỳ đã khôi-phục quyền của các tổng lý lập lại ngôi tư trong chốn hương-thôn. Chắc rồi đây cũng sẽ trị hành nhân vật cải cách trong xứ như thế ở các xứ Trung và Nam-kỳ. Về kinetic thì quan trọng nhất là cải cách trong các tỉnh các lâm-sản, kho-sản-sim, mớ mong kỹ-nghệ, tiêu công-nghệ, khuyến khích việc chấp-hóa các thị nộ-hóa mới để thay vào các thị hành hóa từ trước vẫn mua của nước ngoài. Vì thế mà ta thấy trong giao-thông bị bế tắc, số nhập cảng giảm đi nhiều mà dân Đông-dương vẫn không bị thiếu-thiếu những thứ cần yếu cho đời sống sinh-hot. Hồi-chợ Hanoi từ-chợ vào hồi cuối năm 1941 là một cuộc biến-điền lớn lao về kinetic tỏ rõ sức mạnh mẽ của xứ Đông-dương giữa lúc tình hình quốc-đế rối ren này.

Đến công việc của Trung-Bắc Chủ-Nhật

Xong việc quốc-lẽ và quốc-gia rồi, chúng tôi không quên nói qua đến các công việc của tổ tuẩn-bach tuẩn yếu của các ban đạo hội. Trung-Bắc Chủ-Nhật đã ra được 100 số nghĩa là đã tổ-sống được hai năm. Trong thời kỳ ngắn ngủi đó, tổ tuẩn-bach của các ban đạo đã hết sự phấn-đầu để làm đầy đủ bổn-phận một co-quan quản-luân trong lực nước mà đang trải qua một thời-kỳ khó khăn và một cuộc cải tạo trong-đất. Nghĩa-vụ mới tổ

Thập nhị thuyết là gì?

(Tiếp theo trang 16)

西：Dầu。— Dầu là lực một trạng thái len. Một trình bày về khám, mà trong có chứa cả tính thái-dương kim-kê, cho nên Dầu thuộc gâ.

戌：Tuất。— Giờ Tuất giờ lực đức khuya; chó là loài vật người ta dùng để trông nom nhà cửa ban đêm, cho nên Tuất thuộc chó.

亥：Hợi。— Hợi là lực trời đất hỗn độn, như các thứ quạ có chứa sự sống ở bên trong một ô. Ai cũng biết con lợn là vật u ở cạp-età, suốt ngày chỉ ăn voi ngủ, ngoài ra mấy bữa ăn bèo cám, chẳng còn biết làm một việc gì khác, cho nên Hợi thuộc về lợn.

Ta xem Lý-Trường-Khanh già thích ý nghĩa của «thập nhị thuyết» như thế, có phải là không? Ta đến nói có lắm chỗ mù-mờ bí hiểm, không ai hiểu ý la muốn nói gì. Các nhà khảo giải nghĩa còn tối tăm rắc rối hơn nữa kia.

Lưu-kê-Trang phê-bình, khen ngợi Lý-Trường-Khanh đã phát-minh, những điều từ xưa chưa ai nghĩ đến, là thế.

Hồng-Phong

37

báo giữa lúc này chắc các bạn đã hiểu thực rất khó khăn. Nhờ có các bạn khuyến khích mà chúng tôi đã giúp ích được một đời người trong công cuộc phục hưng của nước Việt-nam. Ngay lúc mới T. B. C. N. vẫn tha thiết chờ đợi và việc bài trừ những sự tệ-lạm và những thói-phong bại-tục, những thói quen rất tai hại cho dân chúng Việt-nam. Chúng tôi đã bao nhiêu lần cật lực công kích cách sống quá dể dãi chỉ thiên về chủ nghĩa cá-nhân và sự khoái-lạc vật-chất và phong trào xuất bản những sách khuyến-dục, trải với thanh-niên trong nước. Chúng tôi lại hết sức cố gắng về việc cải cách về tinh-thần và đạo-đức để gây những đức-tính cần thiết cho hàng thanh-niên đi từ cách lập người và làm công-cần. Chúng tôi rất vui về được trông thấy các ý-kiến mà T. B. C. N. vẫn bền bỉ đến nay đều được thực hành và các việc chúng tôi cố gắng đều có kết-quả tốt.

Chúng tôi lại từng cố gắng cho các bạn đọc và tập quen với những sự thiếu thốn, hạn chế trong lúc khó khăn này. Những số đặc biệt về các vấn đề quốc-tế, xã-hội, kinh-tế của T. B. C. N. là những chứng-cớ hiển nhiên của công việc chúng tôi đã làm trong hai năm nay. Đối với một tờ tuần-báo phạm-vi hẹp như Trống kèn của xã-hội Việt-nam lại gặp lúc khủng-hoàng về giấy và các vật-liệu nhai in, các bạn không đợi chúng tôi nói, cũng đã thức thức là một việc rất khó mà người hăng ra làm nhiều lúc phải hy sinh.

KHÔNG RIÊNG GÌ NƯỚC TA VÀ NƯỚC TÀU...

(Tiếp theo trang 11)

xu, làm như thể mình bán lại chứ không phải mình bán không, thì bạn có thể tránh khỏi được những điều đó.

Không nên làm quà cho một người đàn bà nào mới ở cử những đồ vật như hòm, hộp bằng gỗ; nếu không kiêng kỵ, đưa con nhỏ của người đàn bà ấy đem ốm đau ngay.

Ở xứ Bretagne người ta tin rằng khi người đàn ông xa vợ độ 100 cây số hay đã đi qua 3 cái cầu thì thế nào cũng sinh ra bệnh tình quên lãng vợ, con ở nhà. Muốn phòng cái bệnh bệnh tình của các chàng lang quân, chỉ em nên mua ngay ở các hàng tạp hóa một thứ nhựa lấy ở cây huyết-kiết ra (Sang de dragon), mang về dọi đèn đêm đúng giờ Tý đem dọi lên rồi

khẩu mồm cầu thì tự khắc những « học tình lang » sẽ không bạc tình được nữa, vì chất nhựa cây huyết-kiết có một mãnh-lực huyền-bí làm kháng-khỏi thêm tình nghĩa keo-son.

Các tục mê-tin của người Âu-Mỹ, cũng như các tục mê-tin của người Á-đông, xét ra đều vô-nghĩa cả. Sống vào đời văn-minh khoa-học, người ta đã bắt đầu lấy làm buồn cười vì những sự mê-tin không đầu. Vậy ta chỉ nên xem cho biết, chứ đừng bắt chước thêm.

Mở đi-đoan ở nước nhà đã như mở hồng-bông ta chờ nhập-cảng thêm cho nó cao lên như núi làm gì nữa.

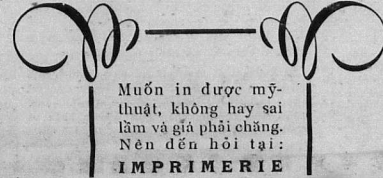
Văn-Lang

Kết luận

Thực chúng ta chưa bao giờ từng thấy một năm là bắt đầu trong cảnh rối ren, sâu thẳm như năm Nhâm-ngọ này. Thường-đế vẫn dạy chúng ta: Các con không nên giết hại ai, tuy vậy loại người vẫn ghen ghét, tàn sát lẫn nhau và cái cảnh xương xương thì nát đã diễn ra khắp hai phần ba thế-giới cả dưới bề mặt lẫn trên không-trong. Cái cảnh đau đớn đó chưa biết bao giờ mới hết.

Trong lúc năm cũ sắp qua năm mới đã tới, chúng tôi cầu cho thế-giới chóng giữ lại hòa-bình, loại người chóng tỉnh ngộ không đem tài-trí mà dùng vào những việc chế tạo khí-giới để bắn giết lẫn nhau và dùng khoa-học để đối cớ thế-giới hành một hải chiến-trường rộng lớn như ta đã thấy từ trước đến nay. Chúng-tôi chỉ mong cho thế-giới chóng thấy ánh sáng hòa-bình và công-lý và nước Việt-nam chóng tiến bước trên con đường cải cách. Đó là tất cả nguyện-vọng của công dân nước Việt trong lúc nước sang năm mới.

Hồng-Lam



Muốn in được mỹ-thuật, không hay sai lầm và giá phải chăng. Nền đến hỏi tại:

IMPRIMERIE

Trung-Bac Tân-Van

36, Bd. Henri d'Orléans, HANOI (ở đầu Ngõ Trạm trông sang)

Có nhận in đủ các thư sách vở, sổ sách, các thiệp hiệu hi, chữ Tây chữ Nam, và chữ Tàu



THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

230, Đầu Cầu-Nam, Hanoi

Thuốc bành, thuốc đau. Vừa rẻ, vừa ngon! Đông-hào chư-tôn! Hãy xin chiếu-cổ! Trung, Nam, Bắc chỉ cùng em!

Thuốc lão Đông-Linh, giọng em, khỏe người! Làm cho tới mặt phi-hương!..

MỘNG-TINH — DI-TINH — HOẠT-TINH

Bà chứng kể trên sinh ra bởi: khí huyết cha mẹ yếu, tức còn nhớ quá mà sắc-đục, trước bị bệnh lâu dục, uống thuốc công-kích, sát-phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều. Ai mắc phải 3 chứng đó thì tinh-tiền thiếu hụt, nước tiểu vàng, chất tự bại-hoại, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ ít, hình vóc tiêu-tụy, gương mặt xanh-xao, càng ngày càng yếu Kịp dùng ngay Tam-tinh Hải-châu Bồ-thần cứu để lau ngày thủy suy, hóa vương, lưng lèn đốt tim phổi, rang tức nơi ngực mà sinh ra rồi, rồi ra máu thì rất hiểm-nghe đến tính-mệnh.

Giá mỗi hộp 5 viên. 1\$20

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN dược-phòng (SAIGON)

HANOI: 108, Hàng Bưởi, HAIPHONG: 69 bis, Chu-Dật và khắp các tỉnh đều có bán

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI: Xuân Duy-Tân

Mới qua Tết quý vô-giá, cuốn sách độc hội mùa xuân không chán, do 20 cây bút danh tiếng biên-tập. Bìa do Hoa-sỹ Khánh-giám-đọc Salon Le Louvre vẽ, phụ-bản do Hoa-sỹ Chương vẽ, đều 6 màu, in litho. Các tranh ảnh do bà Hoa-sỹ Nguyễn-Hồng, Thủy-Chương và Tuấn-Trình vẽ. Văn rất vui, hay, lạ, cách trình-bày rất mỹ-thuật, khác hẳn các quyển sách Tết từ trước tới nay.

Một nước có-tiền, rất rẻ, mà rất khó, do ban Ng-Văn-Nghiêm đó, có thể giải-trí độc-giá suốt 3 tháng xuân. Nhiều giải thưởng. Gia-dinh nào không có Xuân Duy-Tân sẽ chẳng biết xuân là gì. Xin mua ngay kẻo hết.

TRỞ LẠI GIỜ LƯU của Nguyễn-Tổ (loại đặc-biệt của D.T.T.X. in trên giấy bán tốt, khổ lớn, bìa và phụ-bản do Thủy-Chương vẽ) Tựa do 2 nhà văn Đào-Trình-Nhật và Nguyễn-Tiến-Lãng đề, giá 1\$00. DUY-TÂN THƯ-XÁ, số 52-B Khâm-Thiên, Hanoi. TỔNG PHÁT-HÀNH TẠI SAIGON: M, Nguyễn-Khánh-Đam, n° 12 rue Sabourain, Saigon

HOA MAIPHONG



Hoa pensée và hạc-hương biểu-hiệu vô đẹp qui-phải Mai-phong giữ độc-quyền Mua xin biết tên trước vì số hoa có hạn số 7, Phố Hàng Quạt, HANOI

CÔNG-TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE
Nguyên hương rượu của ông A. R. FONTAINE — Công-ty vô-danh tư-bản 100.000.000 phật-lang

BAN QUẢN-TRỊ: 55 Bd. Gambetta — SỞ THƯƠNG-MẠI: HANOI số 140

CÁC NHÀ MÁY Ở:
HANOI — NAMDINH — HAIDUONG

CỬA HÀNG BÁN LẺ:
17, Rue Borgnis Desbordes — HANOI

RƯỢU RHUM TRẮNG VÀ RƯỢU RHUM CŨ — CỒN DỪNG ĐỂ ĐỐT — RƯỢU NGUYÊN-CHẤT — RƯỢU 90 VÀ 95 PHẦN — GIẤM NẤU BẰNG GẠO — NƯỚC LỘC

NHỮNG THỨ RƯỢU TA

Rượu Văn-Hương, Nam-Hương, Rượu Cúc, Rượu Ngũ-Gia-Bì và Rượu Mũi

NHÀ THUỐC TƯỚNG ĐÓ

ĐỨC PHONG

MỞI PHÁT HÀNH
BỐN MÔN THUỐC
**ĐẠI BỐ
ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT
BỒ TỶ TIÊU CAM
BỒ THẬN**



TỔNG PHÁT HÀNH 45 PHÚC-KIẾN HANOI
CÓ ĐAI LY KHÁP CỎ ĐÔNG-PHÁP

Ngày Tết người ta không gì quý bằng vui vẻ mạnh khỏe.
MUỐN ĐƯỢC: Dân ông, nên dùng:
« Sâm-nhưng Vệ-sinh-Tinh » và
« Sâm-nhưng Bồ-thần-Hoàn »
Tràng-đương và hồ-thần

Dân bà, nên dùng:
« Hoàng-hậu Bảo-đương-Hoàn » và
« Phụ-khoa Kim-phụng-Hoàn »
Bồ huyệt và thêm tinh

Trẻ em, nên uống:
« Nhi-khoa Cam-cơ-Tân » và
« Tiên-nhị Cam-tích-Tân »
Trị bệnh kinh-phong và cam run

CÒN THỨ: "Đầu Vạn-Ứng NHỊ-THIÊN"
Đo cứu cấp và trị bệnh cảm mạo, đau, sốt, hắt hơi, ỉn-ỉn, không có thứ nào sánh bằng.

NHỊ-THIÊN-DUỜNG
ĐẠI-DƯỢC-PHÔNG
77, Phố Hàng Bưởi, HANOI — TÉLÉPHONE: 849

Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG

RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

DISTILLERIES DE L'INDOCHINE
— Công-ty vô-danh tư-hãn 100.000.000 phật-lãng

— SỞ THƯƠNG-MẠI: HANOI số 140

— MÃ MÁY Ở:
— INH — HAI DUONG

— NG BÀN LỄ:
— Desbordes — HANOI

— UM CŨ — CỒN DỪNG ĐỀ ĐỐT — RƯỢU
— AN — GIẤM NẤU BẰNG GẠO — NƯỚC LỘC

— HÚ RƯỢU TA
— rợ Cúc, Rượu Ngũ-Gia-Bì và Rượu Mù

NHÂN-HIỆU
ÔNG PHẬT
KHẮP
ĐÔNG-DƯƠNG



MARQUE
DÉPOSÉE
ALAI
CUNG BIẾT

Ngày Tết người ta không gì quý bằng vui vẻ mạnh khỏe.

MUỐN ĐƯỢC: Dân ông, nên dùng:
« Sấm-nhưng Vạn-sinh-Tinh » và
« Sấm-nhưng Bồ-thần-Hoàn »
Trắng-đương và bổ-thần

Dân bà, nên dùng:
« Hoàng-hận Bảo-tướng-Hoàn » và
« Phụ-khoa Kim-phụng-Hoàn »
Bổ huyết và thêm tinh

Trẻ em, nên uống:
« Nhi-khoa Cam-cơ-Tân » và
« Tiểu-nhi Cam-tích-Tân »
Trị bệnh kinh-phong và cam run

CƠN THỨC: « Dấu Vạn-Ứng NHỊ-THIÊN »
Đ-ưu cấp và trị bệnh cảm mao, đau, sốt,
lấy là 1 ăn-hiệu, không có thứ nào sánh bằng.

NHỊ-THIÊN-DUỜNG
ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
77, Phố Hàng Bưởi, HANOI — TÉLÉPHONE: 849

MUỐN
CÒN
XUÂN
MÃI

Quý Bà hãy dùng
PHẤN

M
U
R
A
T

TỔNG PHÁT-HÀNH BẮC-KỲ, AI-LAO:
Éts VAN-HOA
8, Rue des Cantonnais, HANOI

TỔNG PHÁT-HÀNH NAM-KỲ:
Éts TONSONCO
146, Rue d'Espagne, SAIGON

TỔNG PHÁT-HÀNH TRUNG-KỲ:
Éts TU-SƠN
(Annam) PHANRANG

(Phần này có làm ra pochettes
giá bán 0\$10 để quý-bà đổi thử)

Poudre de beauté



MURAT

HỘP TRÒN SATIN ĐỎ

Thân dôi mắt
rất mịn, thơm
diều, ăn da, làm
tiêu những dấu
nhân, tàn nhan
mụn

Một món
trắng điểm
thượng đẳng
cho các bà
hay Kén
phân

CÓ BA MÀU
TRẮNG HƯƠNG
VÀ DA NGƯỜI

BÁN KHẮP NƠI
MỖI HỘP: 1p20

DÉPÔT GÉNÉRAL POUR L'INDOCHINE
Maison VO DINH DAN